



NAM A BANK
NGÂN HÀNG NAM Á

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2009
Annual Report

MỤC LỤC

❖ Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	04.
❖ Lịch sử hoạt động của Ngân hàng Nam Á	06.
❖ Ban lãnh đạo Ngân hàng Nam Á	08.
❖ Cơ cấu tổ chức nhân sự Ngân hàng Nam Á	10.
❖ Tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc	12.
❖ Thông tin cổ đông và quản trị công ty	20.
❖ Các công ty có liên quan	23.
❖ Báo cáo của Tổng giám đốc	24.
❖ Báo cáo kiểm toán 2009	34.
❖ Báo cáo kiểm toán nội bộ 2009	35.
❖ Bảng cân đối kế toán hợp nhất 2009	36.
❖ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 2009	38.
❖ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2009	39.

CONTENTS

❖ Report of the Board of Directors	43.
❖ History of operations of Nam A Bank	46.
❖ Nam A Bank's Management	48.
❖ Organization Chart Of Nam A Bank	50.
❖ Biography of The Board of Director	52.
❖ Information on shareholders and corporate governance	60.
❖ Related Companies	63.
❖ Report of the General Director	64.
❖ Auditor's Report 2009	74.
❖ Internal Auditing Board's Report 2009	75.
❖ Balance Sheet As Of 31 December 2009	76.
❖ Income Statement 2009	78.
❖ Cash Flow Statement 2009	79.
❖ Branch Network	82.



Dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT, Ban điều hành Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông giao phó, khẳng định được sự tăng trưởng ổn định qua việc kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu quản trị điều hành nội bộ phù hợp quy định chung của ngành. Những thành tựu đáng khích lệ mà Ngân hàng Nam Á đã đạt được trong năm 2009...





1. Kết quả hoạt động trong năm 2009

Dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT, Ban điều hành Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông giao phó, khẳng định được sự tăng trưởng ổn định qua việc kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu quản trị điều hành nội bộ phù hợp quy định chung của ngành. Những thành tựu đáng khích lệ mà Ngân hàng Nam Á đã đạt được trong năm 2009 như sau:

- Hệ thống mạng lưới đã phát triển lên 49 điểm với số lượng cán bộ nhân viên trên 850 người đang làm việc trên toàn hệ thống giao dịch của Ngân hàng Nam Á trải dài từ Bắc đến Nam.
- Huy động vốn đạt 9.444 tỷ đồng, vượt 43,09% kế hoạch; dư nợ cho vay đạt 5.013 tỷ đồng, tăng 33,7% so với dư nợ đầu năm 2009; tổng tài sản đạt 10.914 tỷ đồng, vượt 21,27% kế hoạch, tăng 85,1% so với năm 2008 đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng Nam Á tái tham gia thị trường liên ngân hàng.
- Bên cạnh đó, Ngân hàng Nam Á đã tập trung vào các hoạt động đầu tư dài hạn như sau:
 - Về hoạt động đầu tư tài chính, tổng số dư đầu tư, kinh doanh chứng khoán là 1.067 tỷ đồng, tăng 305,3% so với đầu năm.
 - Về hoạt động góp vốn liên doanh, mua cổ phần, Ngân hàng Nam Á đã giải ngân bổ sung thêm 2 tỷ đồng vào khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Địa ốc Hòa Bình, nâng tổng số vốn góp liên doanh mua cổ phần của Ngân hàng lên 94 tỷ đồng. Đầu tư vào dự án Trường Thọ thêm 22,3 tỷ đồng, nâng mức tổng đầu tư lên đến 95,3 tỷ đồng.
 - Về hoạt động nhân sự, Ngân hàng Nam Á đã phối hợp với Công ty tư vấn TalentNet triển khai dự án xây dựng quy chế lương mới, thực hiện khảo sát và đánh giá các vị trí theo bảng mô tả công việc của CBNV.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Theo Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), nền kinh tế thế giới đang hồi phục và dự báo năm 2010 sẽ tăng trưởng 3,1%, cao hơn năm 2009, song vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng của năm 2006, 2007. Đối với nền kinh tế trong nước thì Bộ Tài chính cũng dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ vẫn gặp phải một số khó khăn trong năm 2010, từ tác động của thế giới. Như vậy có thể thấy rằng tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn có những diễn biến phức tạp, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thử thách. Tuy nhiên, với sự nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và tập thể CBNV toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á, dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước các cấp, sự ủng hộ và đồng thuận của Quý cổ đông, của khách hàng và bạn bè trong và ngoài nước, Ngân hàng Nam Á sẽ hoàn thành các mục tiêu hoạt động năm 2010:

- Xây dựng và phát triển Ngân hàng nhằm gia tăng tối đa lợi nhuận, thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng nhằm không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng.
- Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ đến cuối năm 2010 đạt 3.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với nhu cầu phát triển năm 2010.
- Phát triển mạng lưới rộng khắp với số lượng tăng thêm: 1 Sở giao dịch, 08 chi nhánh và 10 phòng giao dịch.
- Tuyển dụng, đào tạo CBNV đủ tiêu chuẩn.
- Phát triển sản phẩm mới, dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ ngân hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động thu ngoài cho vay, hoạt động kinh doanh ngân hàng, tăng cường huy động vốn từ các thành phần kinh tế đồng thời phát triển tín dụng an toàn, hiệu quả.

TM. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Mỹ
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



1. Những sự kiện quan trọng:

Ngân hàng Nam Á chính thức hoạt động từ ngày 21/10/1992 theo Quyết định số 0026/NHGP ngày 22/08/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở hợp nhất 3 Hợp tác xã tín dụng An Đông, Thị Nghè và Tân Định. Khởi đầu với số vốn điều lệ 5 tỷ đồng cùng với 50 cán bộ công nhân viên, mạng lưới hoạt động chủ yếu ở các quận ven TP. Hồ Chí Minh. Sau gần 18 năm hoạt động, Ngân hàng Nam Á đã có những thay đổi đáng kể cùng với những thành tích đáng khích lệ. Tính đến ngày 31/12/09, vốn điều lệ đã đạt 1.253 tỷ đồng, tăng gần 251 lần so với thời điểm mới thành lập. Mạng lưới chi nhánh phát triển rộng khắp cả nước với 49 điểm giao dịch, bao gồm 1 Hội sở, 12 chi nhánh và 36 phòng giao dịch cùng 1 Công ty trực thuộc. Số lượng cán bộ nhân viên tăng gấp 17 lần so với năm 1992.

2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển; Vay vốn các tổ chức tín dụng khác; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; Hùn vốn và liên doanh; Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; Thực hiện hoạt động bao thanh toán.

- Tình hình hoạt động:

Từ những ngày đầu hoạt động, Ngân hàng Nam Á chỉ có 3 chi nhánh với số vốn điều lệ là 5 tỷ đồng và gần 50 CBNV. Đến nay, qua những chặng đường phấn đấu đầy khó khăn và thách thức, Ngân hàng Nam Á đã không ngừng lớn mạnh, có mạng lưới hoạt động gồm Hội sở, 12 Chi nhánh, 36 PGD trên cả nước và với hơn 850 cán bộ nhân viên (CBNV). So với năm 1992, quy mô hoạt động hiện nay của Ngân hàng ngày càng lớn mạnh với đội ngũ CBNV đầy nhiệt huyết được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, có năng lực chuyên môn cao. Trong quá trình hình thành và phát triển, Ngân hàng luôn quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, coi cán bộ nhân viên là tài sản quý giá nhất của Ngân hàng.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng:

Ngân hàng Nam Á phấn đấu luôn bảo đảm các chỉ tiêu hoạt động bao gồm vốn điều lệ, tổng tài sản, số dư huy động vốn, dư nợ cho vay, lợi nhuận trước thuế đạt tốc độ tăng trưởng cao.

+ Tăng cường năng lực quản lý thông qua cơ cấu lại tổ chức và hoạt động, phân biệt rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, mở rộng quy mô hoạt động đi đôi với tăng cường năng lực tự kiểm tra, quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn và hiệu quả trong kinh doanh, phát triển hệ thống quản lý của Ngân hàng phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng Nam Á.

+ Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc tiếp tục tăng vốn điều lệ, tài sản, đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động và khả năng sinh lời, phòng ngừa và hạn chế mọi rủi ro trong kinh doanh.

+ Tìm kiếm các đối tác chiến lược thông qua việc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các ngân hàng có tiềm lực về tài chính, công nghệ, quản lý và uy tín, được mua cổ phiếu và tham gia quản trị, điều hành Ngân hàng.

+ Mở rộng mạng lưới hoạt động tại các khu vực kinh tế trọng điểm trong cả nước theo kế hoạch hoạt động hàng năm.

+ Tiếp tục xây dựng quy chế quản lý nội bộ, hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.

+ Thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tuyển dụng, bố trí, đào tạo đội ngũ CBNV, đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á trong từng giai đoạn.

+ Thực hiện nghiêm túc các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là duy trì mức vốn tự có phù hợp với quy mô tài sản có trên cơ sở thực hiện tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

+ Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, phấn đấu nâng dần tỷ trọng thu nhập ngoài cho vay chiếm từ 40% trên tổng thu nhập của Ngân hàng Nam Á trở lên.



- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Ngân hàng Nam Á xây dựng chiến lược phát triển dài hạn nhằm củng cố vị thế trên thị trường ngân hàng, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc mở rộng các hoạt động kinh doanh; đồng thời phát triển hệ thống dịch vụ ngân hàng đa dạng, đa tiện ích, được định hướng theo nhu cầu của nền kinh tế, trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của các dịch vụ ngân hàng truyền thống. Mặt khác, Ngân hàng nhanh chóng tiếp cận và phát triển các loại hình dịch vụ mới với hàm lượng công nghệ cao.

Mục tiêu tổng quát của Ngân hàng Nam Á là đến năm 2020 sẽ trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại, có chất lượng phục vụ ngang tầm với các ngân hàng lớn trong khu vực Đông Nam Á.

Phương châm hoạt động của Ngân hàng Nam Á là bảo đảm hoạt động của ngân hàng có nhịp độ phát triển nhanh và bền vững, hoạt động theo nguyên tắc thị trường với mục tiêu chủ yếu là lợi nhuận, áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng.



BAN LÃNH ĐẠO NGÂN HÀNG NAM Á

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Quốc Mỹ | Bà Nguyễn Thị Xuân Loan | Ông Huỳnh Thành Chung | Ông Phan Đình Tân
Chủ tịch Hội đồng quản trị | Ủy viên Hội đồng quản trị | Ủy viên Hội đồng quản trị | Ủy viên Hội đồng quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Trần Anh Tuấn
Tổng Giám Đốc



Bà Võ Thị Tuyết Nga
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Danh Thiết
Phó Tổng Giám Đốc

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Dậu
Trưởng Ban Kiểm Soát



Bà Triệu Kim Cân
Thành viên



Ông Trang Xuân Tủng
Thành viên



Ông Trần Ngọc Tâm
Phó Tổng Giám Đốc

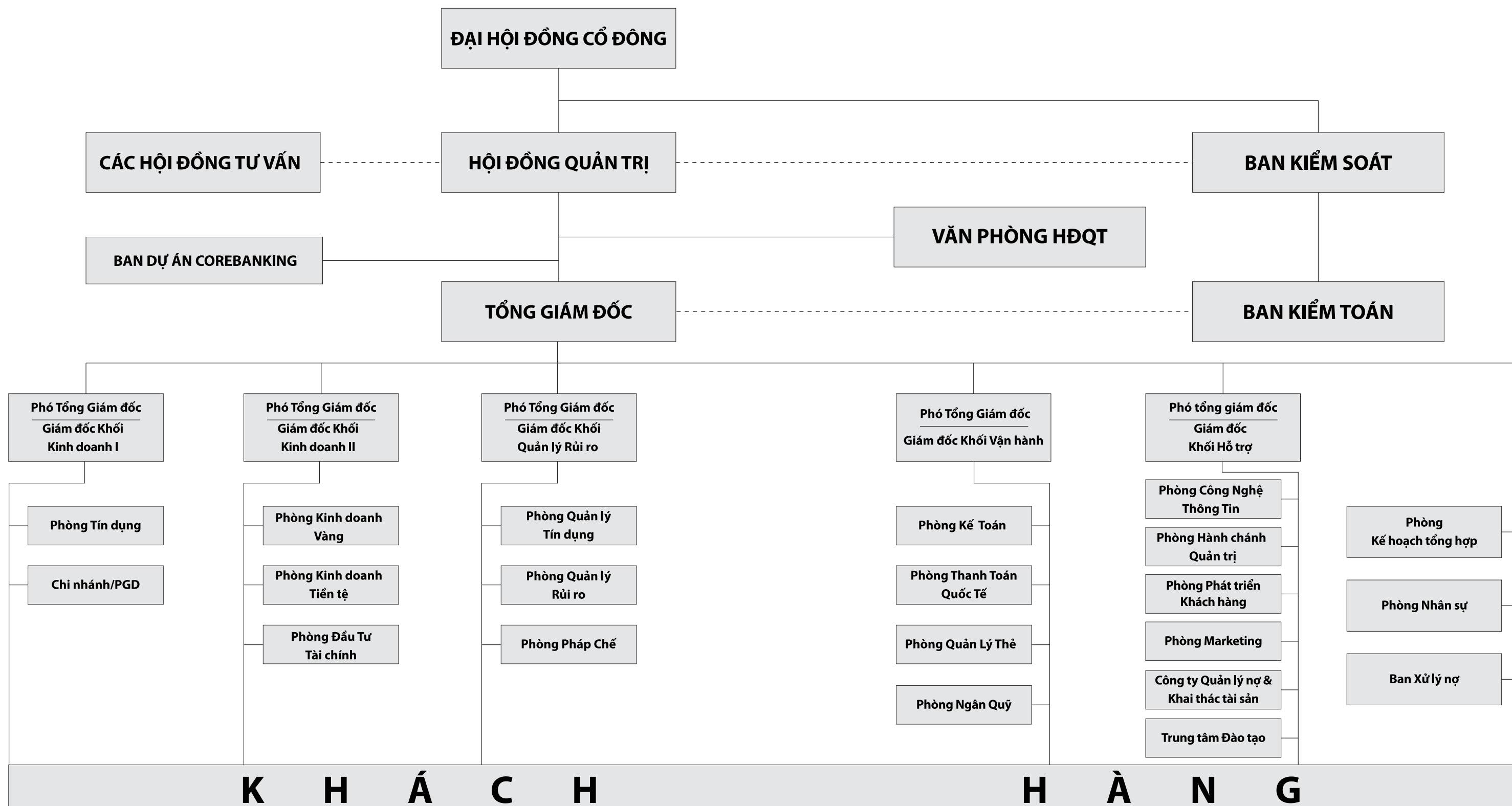


Ông Nguyễn Văn Hiến
Phó Tổng Giám Đốc



Ông Nguyễn Bình Phương
Phó Tổng Giám Đốc

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG NAM Á



ÔNG TRẦN ANH TUẤN
TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Trần Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 27/04/1964
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024177028
- Cấp ngày: 25/08/2003 Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế

- Quá trình công tác:

- + 1987 – 1992 : Cán bộ CNV Phòng Tổng hợp NHNN Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp.
- + 1993 – T7/1994 : Phó Phòng Quản lý các TCTD Chi nhánh NHNN Tỉnh Đồng Tháp.
- + T6/1995 – T10/1995 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T11/1995 – T09/1998 : Phó Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T10/1998 – T04/1999 : Quyền Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T10/1999 – T01/2001 : Giám đốc Chi nhánh Lãnh Binh Thăng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T2/2001 – T06/2007 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T7/2007 – T09/2007 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T10/2007 – T02/2009 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM.
- + T06/2009 đến nay : Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ : Tổng Giám đốc



BÀ VÕ THỊ TUYẾT NGÀ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Võ Thị Tuyết Nga
- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 03/05/1966
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 021446814
- Cấp ngày: 21/05/2008 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

- Quá trình công tác:

- + 1988 – T10/1989 : Nhân viên Kế toán HTX Mua bán Thủ Thiêm.
- + T11/1988 – T9/1992 : Kế toán tín dụng HTX TD An Đông.
- + T10/1992 – T12/1992 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông – Ngân hàng Nam Á.
- + T01/1993 – T8/1994 : Công tác tại Phòng hành chánh Ngân hàng Nam Á.
- + T9/1994 – T2/1997 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
- + T2/1997 – T12/1997 : Thư ký Văn phòng HĐQT Ngân hàng Nam Á
- + T1/1998 – T10/1998 : Kiểm soát viên phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nam Á.
- + T11/1998 – T2/2002 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
- + T03/2002 – T12/2003 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- + T12/2003 – T11/2004 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Ngã bảy - Ngân hàng Nam Á.
- + T11/2004 – T03/2005 : Giám đốc CN Tân Định - Ngân hàng Nam Á.
- + T03/2005 – T07/2005 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
- + T07/2005 – T10/2005 : Phó chuyên trách nhóm “Nghịệp vụ của Dự án TIFA” - Ngân hàng Nam Á.
- + T10/2005 – T03/2006 : Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng Nam Á.
- + T03/2006 – T05/2006 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.
- + T05/2006 – T03/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn Ngân hàng Nam Á.
- + T03/2008 – T04/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Điều hòa vốn kiêm Giám đốc Khối Vận Hành Ngân hàng Nam Á.
- + T04/2008 – đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận Hành - Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.



ÔNG NGUYỄN DANH THIẾT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Nguyễn Danh Thiết
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 27/07/1973
- Nơi sinh : Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024302485
- Cấp ngày: 01/10/2004 Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc: : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Ngành Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

- + 1996 – 1997 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
- + 1997 – 1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.
- + 1998 – 2000 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập thủy hải sản tại Công ty Thương mại Việt Thành và Văn phòng đại diện S.I.2A Group (Pháp) Việt Nam.
- + 2000 – T5/2003 : Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM.
- + T5/2003 – đến nay : Cán bộ NHTM CP Nam Á: Chức vụ đã kinh qua bao gồm: Chuyên viên phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Tín dụng Hội sở, Giám đốc Khối, Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á



ÔNG TRẦN NGỌC TÂM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Trần Ngọc Tâm
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 07/12/1973
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022739144
- Cấp ngày: 28/02/2007 Tại: CA TP. HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - ngành Ngân hàng

- Quá trình công tác:

- + T10/1995 – T8/1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.
- + T10/1998 – T4/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- + T04/2003 – T02/2004 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng Nam Á.
- + T02/2004 – T05/2006 : Giám đốc CN Quang Trung – Ngân hàng Nam Á.
- + T05/2006 – T02/2008 : Giám đốc CN Quang Trung kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
- + T02/2008 – T03/2008 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
- + T03/2008 – T12/2008 : Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Nam Á.
- + T12/2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Kinh doanh II kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn – Ngân hàng Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN VĂN HIỂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Nguyễn Văn Hiển
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/10/1963
- Nơi sinh : Vĩnh Lâm – Vĩnh Linh – Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024 636 163
- Cấp ngày: 10/10/2006 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Trị
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành Ngân hàng

- Quá trình công tác:

- + Từ 06/1983 – 03/1993 : Cán bộ tín dụng, cán bộ kế hoạch tổng hợp tại Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Công thương Bạc Liêu.
- + Từ 04/1993 – 12/1996 : Kiểm soát viên – Phụ trách phòng Kiểm soát- Cán bộ kinh doanh đối ngoại – Cán bộ tín dụng Ngân hàng Công thương Minh Hải.
- + Từ 01/1997 – 09/1997 : Cán bộ kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Công thương Bạc Liêu.
- + Từ 02/1998 – 01/2004 : Cán bộ phòng Kế hoạch và Phát triển Mạng lưới, Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch và Phát triển mạng lưới, Phó Chánh Văn phòng Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long.
- + Từ 01/2004 – 03/2007 : Trưởng phòng Kế hoạch và quản trị vốn, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + Từ 06/2008 – 02/2009 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Tín
- + Từ 14/08/2009 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á.



ÔNG NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên : Nguyễn Bình Phương
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 12/04/1980
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMTND : 212 093 745
- Cấp ngày: 02/01/1997 Nơi cấp: CA Quảng Ngãi
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành tài chính ngân hàng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

- Quá trình công tác:

- + Từ 9/1998 – 2/2003 : Đại học Ngoại Thương TPHCM, chuyên ngành Ngoại Thương.
- + Từ 3/2005 – 3/2006 : Đại học khoa học ứng dụng Hannover - Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư.
- + Từ 3/2005 – 9/2006 : Đại học khoa học ứng dụng Hannover- Germany, thạc sỹ quản trị kinh doanh chuyên ngành quản lý hệ thống CNTT
- + Từ 9/2006 – 5/2009 : Ngân hàng TMCP HDBank với các vị trí: Trợ Lý Tổng Giám Đốc, Giám Đốc dự án hiện đại hóa ngân hàng, Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin.
- + Từ 6/2009 – 10/2009 : Ngân hàng Vietbank, Giám Đốc Khách Hàng Doanh Nghiệp.
- + Từ 10/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á
- Chức vụ đang nắm giữ : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Nam Á





3. Thay đổi Tổng giám đốc:



Trong tháng 7/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có quyết định số 1708/QĐ-NHNN về việc chuẩn y miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Ông Trương Minh Khai và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Ông Trần Anh Tuấn.



4. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2009, thu nhập (lương, thưởng...) bình quân của Ban Tổng giám đốc là: 51.000.000 đồng/người/tháng.



5. Thông tin CBNV và chính sách đối với người lao động:



Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số CBNV toàn ngân hàng là 850 người, trong đó, tổng số cán bộ nhân viên từ 20 - 30 tuổi là 473 người, chiếm 55,58% tổng số cán bộ nhân viên toàn ngân hàng Nam Á.

Chỉ tiêu	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	12/12	Dưới 12
Tỷ lệ CBCNV	1,29%	57,11%	6,82%	10,93%	16,33%	7,52%

* Chính sách đối với người lao động:

a) Chế độ làm việc:

CBNV của Ngân hàng Nam Á đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật Lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, và được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn ...

b) Chế độ tiền lương, thưởng:

Chế độ tiền lương, thưởng, trợ cấp của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với tính chất của công việc thực tế và các quy định của pháp luật.
Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Ngân hàng Nam Á gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng phục vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng, chế độ cơ bản như sau:
- Nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương/năm;
- Chế độ khen thưởng được đánh giá theo năng suất và mức độ hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

c) Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:

Tất cả nhân viên chính thức của Ngân hàng Nam Á đều được hưởng các chế độ theo Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, v.v...

d) Công tác tuyển dụng, đào tạo:

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của Ngân hàng Nam Á. Mục tiêu của Ngân hàng là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Hiện tại, Ngân hàng Nam Á đã thành lập Trung tâm đào tạo của mình với hệ thống giáo trình được xây dựng cơ bản hoàn chỉnh bao gồm tất cả các nghiệp vụ ngân hàng, các kiến thức pháp luật, tổ chức quản lý và hoạt động theo chuẩn mực.
Nhân viên quản lý, điều hành của Ngân hàng Nam Á cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, v.v.. Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.
Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống cũng như nhân viên mới tuyển dụng của Ngân hàng Nam Á đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài Ngân hàng, được Ngân hàng tài trợ theo quy chế đào tạo của Ngân hàng.



6. Thông tin về thay đổi Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng:

Trong năm 2009, Ngân hàng Nam Á đã tuyển mới 2 Phó Tổng giám đốc, chấp thuận cho 1 Phó tổng giám đốc nghỉ việc, thay đổi Kế toán trưởng, cụ thể:
- Tuyển mới Ông Nguyễn Văn Hiên và Ông Nguyễn Bình Phương;
- Chấp thuận nghỉ việc đối với Ông Lại Quốc Tuấn.
- Thay đổi Kế toán trưởng từ Bà Trần Thị Bảo Trâm thành Bà Phạm Thị Thu Hồng.



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT

1.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a. Cơ cấu:



Ông Nguyễn Quốc Mỹ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Xuân Loan
Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Huỳnh Thành Chung
Ủy viên Hội đồng quản trị

Ông Phan Đình Tân
Ủy viên Hội đồng quản trị

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có vai trò xây dựng chiến lược tổng thể và định hướng lâu dài cho ngân hàng, ấn định mục tiêu tài chính giao cho Ban điều hành. Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua một số hội đồng và ban chuyên môn do Hội đồng quản trị thành lập.

c. Thù lao cho Hội đồng quản trị:

Trong năm 2009, tổng thù lao cho Hội đồng quản trị là: 607.500.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tiền
01	Nguyễn Quốc Mỹ	Chủ tịch HĐQT	405.000.000
02	Huỳnh Thành Chung	UV. HĐQT	67.500.000
03	Phan Đình Tân	UV. HĐQT	67.500.000
04	Nguyễn Thị Xuân Loan	UV. HĐQT	67.500.000
Cộng			607.500.000

d. Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Tính đến ngày 31/12/2009, số cổ phần nắm giữ của Hội đồng quản trị là 20.004.198 cổ phần, chiếm tỷ trọng 15,97%, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Cổ phần

Stt	Họ tên	Số lượng	Tỷ lệ % (so với tổng CP toàn Ngân hàng)
01	Nguyễn Quốc Mỹ	9.831.408	7,85%
02	Huỳnh Thành Chung	2.043.252	1,63%
03	Phan Đình Tân	7.105.932	5,67%
04	Nguyễn Thị Xuân Loan	1.023.606	0,82%
Cộng		20.004.198	

1.2. BAN KIỂM SOÁT:

a. Cơ cấu:

- Ông Nguyễn Văn Dậu – Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Triệu Kim Cẩn – Thành viên
- Ông Trang Xuân Tăng – Thành viên

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nam Á về sự tuân thủ pháp luật, các quy định pháp lý của ngành Ngân hàng và các quy chế, thể lệ, quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng Nam Á. Qua đó, Ban Kiểm soát đánh giá chất lượng điều hành và hoạt động của từng đơn vị, tham mưu cho Ban điều hành, cũng như đề xuất khắc phục yếu kém, để phòng rủi ro nếu có.



c. Thù lao cho Ban Kiểm soát:

Trong năm 2009, tổng thù lao cho Ban Kiểm soát là: 229.500.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tiền
01	Nguyễn Văn Dậu	Trưởng Ban	135.000.000
02	Triệu Kim Cân	Thành viên	94.500.000
Cộng			229.500.000

* Ghi chú:

Ông Trang Xuân Tùng, thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ nên toàn bộ thu nhập đều được chi từ lương và các khoản có liên quan khác, không có thù lao.

2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG GÓP VỐN

2.1. CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC: không có.

2.2. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP: danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm thành lập

STT	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Trang Văn Sanh	420	0,03
2	Nguyễn Siêu	355	0,03
3	221 Cổ đông	4,225	0,34

2.3. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI: không có.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty mẹ/nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối với Ngân hàng Nam Á: Không có.
 - Công ty con do Ngân hàng Nam Á nắm giữ cổ phần chi phối: 01 công ty, cụ thể như sau:
 - + Tên Công ty : Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản
 - + Trụ sở chính : 97 Bis Hàm Nghi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
 - + Giấy CNĐKKD : số 4104000202 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 01/11/2006 và theo Quyết định số 288/QĐ-NHNN ngày 23/02/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận Ngân hàng Nam Á thành lập Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản.
 - + Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
 - + Số cổ phần nắm giữ: Ngân hàng Nam Á nắm giữ 1.000.000 cổ phần, tương đương với góp 10 tỷ đồng, chiếm 100 % Vốn điều lệ.
 - + Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: (i) Tiếp nhận, quản lý và thực hiện các hoạt động mua bán các khoản nợ tồn đọng và tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ; tài sản Tòa án giao Ngân hàng) của TCTD liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn; (ii) Trực tiếp thực hiện các hoạt động mua bán nợ tồn đọng của các TCTD khác, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của NH TM khác theo quy định của pháp luật; (iii) Tư vấn BĐS, đấu giá BĐS, môi giới BĐS, định giá BĐS, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán)....
- Trong năm 2009, lợi nhuận sau thuế của Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản là 2.082.978.886 đồng.





Phương châm hoạt động của Ngân hàng Nam Á là:

**“An toàn, phát triển,
hiệu quả và bền vững”**

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009

Tính đến cuối năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á đã đạt được những thành tích đáng kể thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Tổng tài sản tăng 85,1% so với 2008, trong đó tỷ lệ tài sản có sinh lời trên tổng tài sản chiếm 88,26%, tăng 8,38% so với năm 2008.
- Nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng không ngừng gia tăng với tốc độ tăng trưởng đạt mức 86,36% so với năm 2008. Trong đó, tăng trưởng về vốn huy động từ cá nhân, các tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng trong năm 2009 ở mức 110,14%; nguồn vốn chủ sở hữu tăng 3,51%. Do những ảnh hưởng khách quan của nền kinh tế và diễn biến phức tạp của thị trường tài chính – tiền tệ trong năm 2009, kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng đã không hoàn thành theo tiến độ dự kiến, điều này đã ảnh hưởng đến sự tăng trưởng nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2009 đạt 71 tỷ đồng, tăng cao so với năm 2008, góp phần nâng cao hiệu suất sinh lợi trong hoạt động của Ngân hàng Nam Á với tỷ suất sinh lợi trên nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 5,41% (tăng 4,09% so với 2008), tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản đạt 0,84% (tăng 0,61%). Tuy nhiên vẫn chưa đạt mức lợi nhuận kỳ vọng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 17.
- Thị trường tài chính năm 2009 có nhiều biến động, nguồn vốn huy động của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi các kênh đầu tư tài chính như thị trường chứng khoán, vàng, bất động sản... có những thời điểm tăng trưởng nóng. Trong điều kiện đó, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo an toàn về khả năng thanh khoản, khả năng thanh toán ngay ở mức 59,4%, khả năng thanh toán chung ở mức 143%, cao hơn so với năm 2008.



2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bước vào năm 2009, trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu tăng trưởng chậm hoặc giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2008.

Được sự chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT, Ban điều hành Ngân hàng đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông giao phó, khẳng định được sự tăng trưởng ổn định qua việc kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu quản trị điều hành nội bộ phù hợp quy định chung của ngành. Việc còn chưa hoàn thành mức lợi nhuận kỳ vọng là do nhiều yếu tố chính như sau:

- Cạnh tranh về nhiều mặt hoạt động của các ngân hàng rất lớn, đáng kể nhất là cạnh tranh lãi suất. Dẫn tới suy giảm mức lợi nhuận từ hoạt động tín dụng.
- Để có sự phát triển trong dài hạn, Ngân hàng Nam Á phải dành một số nguồn lực tài chính đáng kể để xây dựng hệ thống Core Banking, tái cơ cấu mô hình tổ chức, xây dựng mạng lưới, phát triển thương hiệu và tăng cường cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng.
- Các khoản vốn tài sản không sinh lợi của ngân hàng hiện đang được chú trọng khai thác, nhưng hiệu quả chưa thể phát huy ngay trong năm 2009.

Từ những nguyên nhân chính như trên, kết quả hoạt động 2009 của Ngân hàng Nam Á như sau:

2.1. Tổng tài sản:

Tính đến ngày 31/12/09, tổng tài sản của toàn Ngân hàng đạt 10.914 tỷ đồng, tăng 85,1% so với năm 2008, hoàn thành 121,27% kế hoạch năm 2009.

Trong cơ cấu tổng tài sản năm 2009, dư nợ cho vay sau trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chiếm tỷ trọng 45,69% (năm 2008 là 63,24%), đầu tư kinh doanh chứng khoán và góp vốn mua cổ phần chiếm 10,7% (năm 2008 là 6,2%). Như vậy, trong năm 2009, Ngân hàng Nam Á đã tăng đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động tín dụng truyền thống nhằm cơ cấu lại nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro từ hoạt động tín dụng.

2.2. Vốn điều lệ:

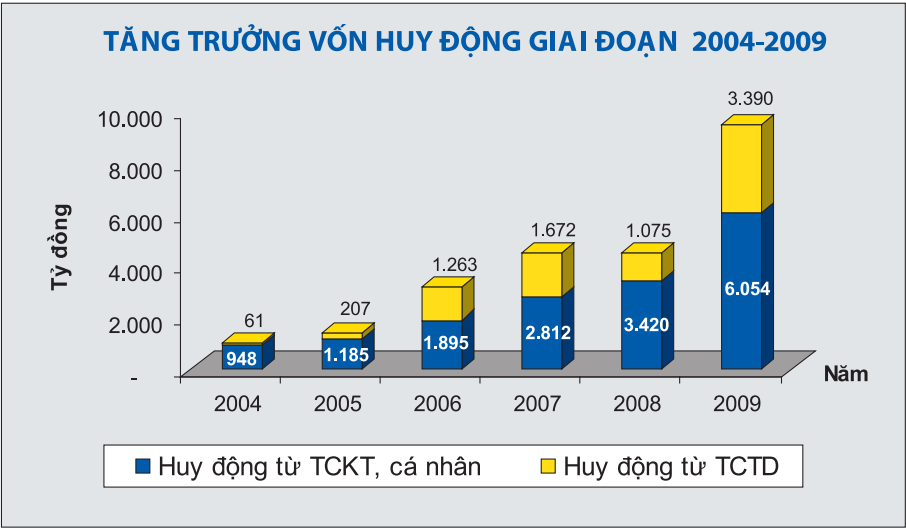
Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/09 là 1.253 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm 2009.

Theo kế hoạch, vốn điều lệ trong năm 2009 sẽ tăng lên 2.000 tỷ đồng, tuy nhiên trong điều kiện thị trường chứng khoán còn nhiều bất ổn, nền kinh tế đang trong giai đoạn hồi phục sau khủng hoảng tài chính năm 2008. Do vậy, đến Quý IV/09, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất các thủ tục gửi Ngân hàng Nhà nước để tăng vốn điều lệ. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã thụ lý xong hồ sơ và chuyển tiếp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, ra quyết định. Đồng thời, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã thụ lý hồ sơ và chờ văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

2.3. Huy động vốn:

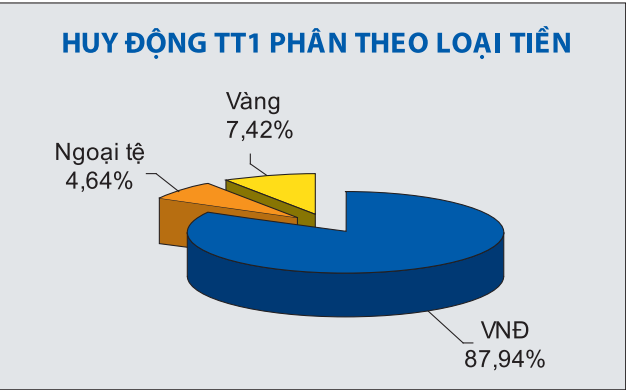
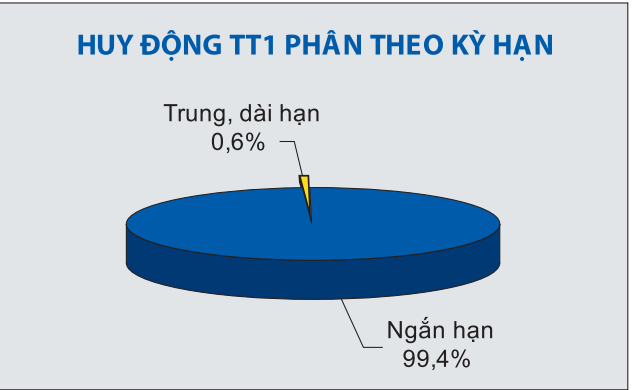
Tính đến ngày 31/12/09, tổng vốn huy động của toàn Ngân hàng là 9.444 tỷ đồng, tăng 110,14% so với đầu năm. Vốn huy động trên thị trường 1 đạt 6.054 tỷ đồng, tăng 77,04% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 64,1% trên tổng vốn huy động. Vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng là 3.390 tỷ đồng, tăng 215,43% so với đầu năm. Ngân hàng Nam Á luôn duy trì khả năng thanh khoản và đảm bảo các tỷ lệ về khả năng chi trả trong hoạt động của Ngân hàng thông qua việc kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu quản trị nội bộ liên tục, thường xuyên.

Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2009)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Tiền gửi cá nhân và TCKT	6.054	77,04%
Tiền gửi của các TCTD khác	3.390	215,43%
Tổng vốn huy động	9.444	110,14%



Trong cơ cấu vốn huy động TT1, vốn ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm khoảng 99,4% tổng vốn huy động TT1), vốn trung dài hạn chiếm tỷ trọng thấp. Trong thời gian tới, Ngân hàng Nam Á sẽ thực hiện các biện pháp thích hợp để điều chỉnh cơ cấu này cho phù hợp.

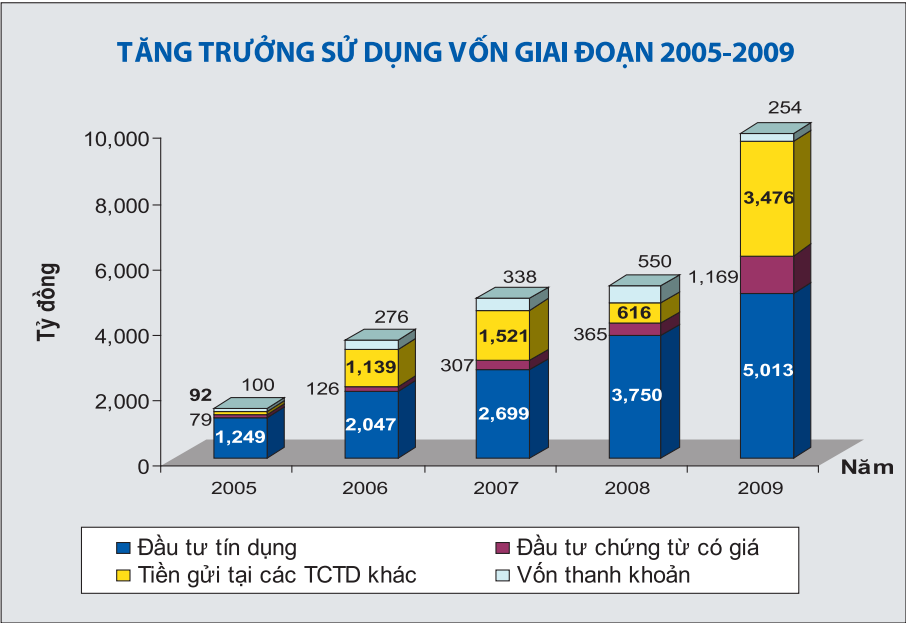
Vốn huy động TT1 phân theo loại tiền của Ngân hàng Nam Á được cơ cấu theo hướng nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng phù hợp với từng thời kỳ. Tính đến ngày 31/12/09, tỷ trọng vốn huy động bằng VNĐ chiếm cao nhất là 87,94%; vàng chiếm tỷ trọng 7,42%; ngoại tệ chiếm tỷ trọng 4,64%



2.4. Hoạt động sử dụng vốn:

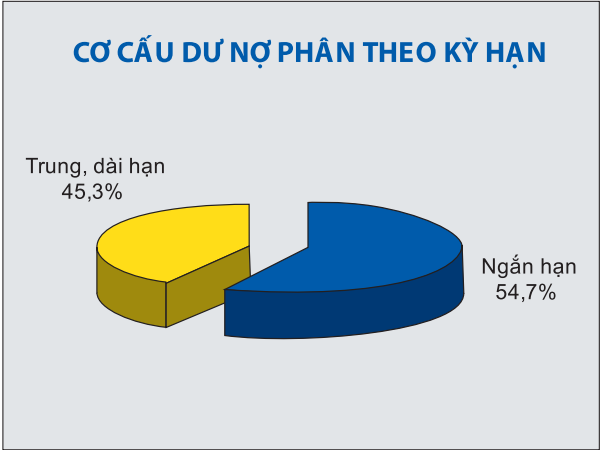
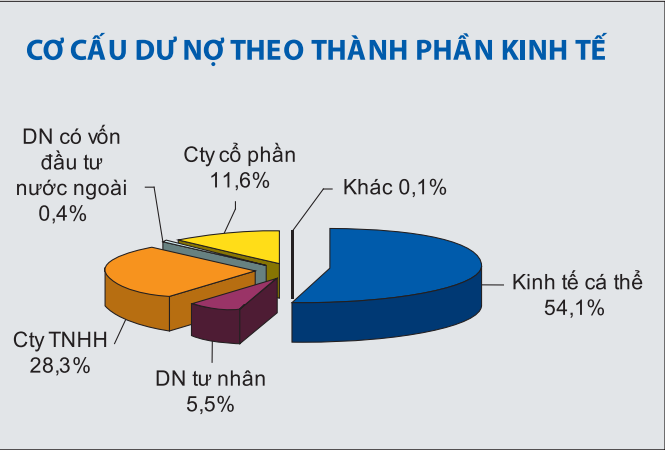
Chỉ tiêu (tính đến 31/12/2009)	Số dư (Tỷ đồng)	(%) Tăng so với đầu năm
Đầu tư tín dụng	5.013	33,69%
Đầu tư chứng từ có giá	1.169	220,47%
Tiền gửi tại các TCTD khác	3.476	464,31%
Vốn thanh khoản	254	-53,71%
Tổng sử dụng vốn kinh doanh	9.912	87,74%

Tổng sử dụng vốn của Ngân hàng Nam Á tính đến ngày 31/12/09 đạt 9.912 tỷ đồng, tăng 87,74% so với đầu năm. Trong đó, đầu tư tín dụng chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt 5.013 tỷ đồng, tăng 33,69% so với đầu năm, hoàn thành 100,26% kế hoạch năm 2009.



Cơ cấu dư nợ tín dụng trong năm 2009 được điều chỉnh phù hợp với mục tiêu hoạt động của Ngân hàng và đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng, đảm bảo tối đa hóa nguồn thu từ hoạt động tín dụng:

- Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn (54,1%), đạt 2.714 tỷ đồng, tăng 41,8% so với đầu năm. Dư nợ khách hàng doanh nghiệp đạt 2.299 tỷ đồng, tăng 25,23% so với đầu năm.



- Dư nợ ngắn hạn đạt 2.743 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54,7%, tăng 23,6% so với đầu năm. Dư nợ trung dài hạn đạt 2.270 tỷ đồng, tăng 48,32% so với đầu năm.

- Dư nợ bằng VNĐ đạt 4.667 tỷ đồng, tăng 1.246 tỷ đồng so với đầu năm (tốc độ tăng 36,4%); dư nợ bằng ngoại tệ đạt 98 tỷ đồng (giảm 40,1%), dư nợ bằng vàng đạt 248 tỷ đồng (tăng 50,35%).

2.5. Hoạt động đầu tư:

Trong năm 2009, Ngân hàng đã thực hiện đầu tư, mua sắm TSCĐ, nâng tổng giá trị TSCĐ của toàn Ngân hàng lên 631 tỷ đồng, tăng 17,1% so với đầu năm. Trong đó, xây dựng cơ bản và mua sắm TSCĐ chiếm tỷ trọng 32,3% giá trị đầu tư, mua sắm TSCĐ của toàn Ngân hàng.

Tiến hành khởi công xây dựng Hội sở mới tại địa chỉ 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. HCM và đầu tư dự án Trường Thọ với tổng mức đầu tư đến cuối năm 2009 là 95,3 tỷ đồng.

Hợp tác với Công ty TNHH Dịch vụ ElectraCard triển khai phần mềm quản lý phát hành và thanh toán thẻ ElectraCard; thiết lập hệ thống chuyển mạch thẻ ElectraSwitch.

Ngoài ra, Ngân hàng Nam Á cũng đã phối hợp với Công ty Oracle Financial Services Software Pte.Ltd triển khai xây dựng hệ thống Corebanking mới song song với việc triển khai chương trình Tifa trong toàn hệ thống; xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ hệ thống Corebanking, Internet Banking... nhằm hướng đến việc quản lý và trao đổi thông tin, dữ liệu trên toàn hệ thống được nhanh chóng, an toàn, bảo mật.

2.6. Hoạt động kinh doanh khác:

Trong năm 2009, Ngân hàng Nam Á đã đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, kinh doanh khác bên cạnh hoạt động tín dụng truyền thống, tạo tiền đề thay đổi cơ cấu thu nhập của Ngân hàng.

Hoạt động đầu tư tài chính chuyển biến tích cực với tổng số dư vốn góp liên doanh, mua cổ phần tính đến cuối năm 2009 là 104 tỷ đồng, tăng 2,14% so với đầu năm. Tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính là 29,3 tỷ đồng.

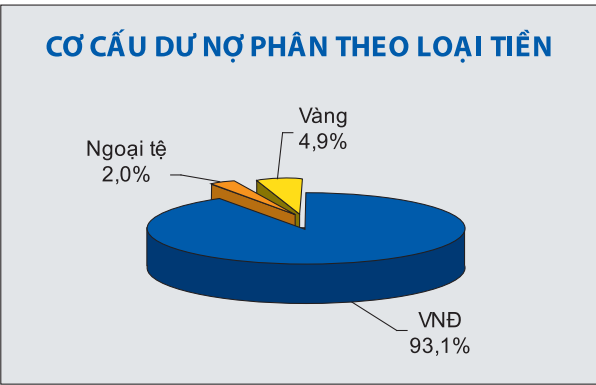
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu đạt 36 triệu USD, giảm 54,4% so với năm 2008 do nguồn cung ngoại tệ gặp khó khăn và biến động về tỷ giá dẫn đến lượng ngoại tệ không đáp ứng đủ nhu cầu thanh toán của khách hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng Nam Á vẫn đạt được những kết quả khả quan trong hoạt động thanh toán quốc tế như: Tổng thu phí đạt 4.598 triệu đồng, tăng 89,9% so với năm 2008. Đến cuối năm 2009, Ngân hàng Nam Á đã mở rộng quan hệ đại lý với 248 Ngân hàng nước ngoài ở 59 quốc gia trên thế giới; hoàn tất việc mở thêm các tài khoản ngoại tệ GBP, CAD, JPY, USD tại các Ngân hàng nước ngoài.

2.7. Lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế đến cuối năm 2009 đạt 71 tỷ đồng, tăng 58 tỷ đồng so với năm 2008, thực hiện được 47,50% so với kế hoạch điều chỉnh trong năm 2009. Lợi nhuận ròng hợp nhất sau thuế đạt 56 tỷ đồng.

Việc còn chưa hoàn thành mức lợi nhuận kỳ vọng là do nhiều yếu tố chính như sau:

* Cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng dẫn đến biên độ lãi suất thấp làm suy giảm mức lợi nhuận từ hoạt động tín dụng.



* Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách trần lãi suất đồng thời cho phép các Ngân hàng áp dụng lãi suất thỏa thuận đối với các khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống. Tuy nhiên dư nợ cho vay tiêu dùng chỉ chiếm 21,94 % tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng Nam Á

* Để có sự phát triển trong dài hạn, Ngân hàng Nam Á phải dành một số nguồn lực tài chính đáng kể để xây dựng hệ thống CoreBanking, tái cơ cấu mô hình tổ chức, đầu tư xây dựng trụ sở chính và mạng lưới – phát triển thương hiệu và tăng cường cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng nhưng chưa thể mang lại hiệu quả tài chính ngay trong năm.

* Các khoản vốn tài sản không sinh lợi của Ngân hàng tuy bắt đầu đã được chú trọng khai thác, nhưng chưa thể phát huy hiệu quả ngay trong năm 2009.

* Việc duy trì hệ số an toàn vốn tối thiểu quá cao (29,81%) so với quy định (8%) , dù cuối năm đã kéo giảm còn 19,24% cũng là việc sử dụng vốn kinh doanh thiếu hiệu quả.

Nhằm đi sát với tình hình hoạt động thực tế cũng như kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp để định hướng cho hoạt động của toàn Ngân hàng, Ban điều hành Ngân hàng Nam Á đã trình Hội đồng Quản trị điều chỉnh giảm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế từ 220 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông xuống mức 150 tỷ đồng.

2.8. Công tác nhân sự, đào tạo:

a. Công tác nhân sự :

- Trong năm 2009, Ngân hàng đã tiến hành tuyển dụng và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý điều hành mới. Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số CBNV toàn Ngân hàng là 850 người, tăng 4,94% so với cuối năm 2008.

- Thực chi lương – phụ cấp – trợ cấp trong năm 2009 của toàn Ngân hàng tăng 12,26% so với thực chi năm 2008.

- Phối hợp với Công ty tư vấn TalentNet triển khai dự án xây dựng quy chế lương mới, thực hiện khảo sát và đánh giá các vị trí theo bảng mô tả công việc của CBNV.

- Ban hành sổ tay nhân viên và các Quy trình về tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển, thăng tiến, nghỉ phép, nghỉ việc áp dụng trong nội bộ Ngân hàng Nam Á.

- Xây dựng hệ thống đánh giá giá trị công việc của CBNV toàn Ngân hàng và hệ thống định biên lao động cho các chi nhánh, phòng giao dịch.



b. Công tác đào tạo:

Triển khai các chương trình định hướng cho nhân viên mới và tổ chức các lớp kỹ năng giao tiếp cho Cán bộ tín dụng và Giao dịch viên.

2.9. Công tác quản lý rủi ro:

a. Công tác quản lý rủi ro và quản lý tín dụng:

- Đặt mục tiêu hàng đầu là an toàn, Ngân hàng Nam Á đã tập trung nâng cao và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Xây dựng các quy chế, quy trình, chính sách liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro và quản lý tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Nam Á theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro.

- Theo dõi và duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tính đến ngày 31/12/09 là 19,24%, cao hơn mức an toàn vốn tối thiểu theo quy định (>8%). Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 20,26% (mức tối đa 30%).

- Kiểm soát và khống chế tốt chỉ tiêu nợ xấu của toàn Ngân hàng là 1,71%; đạt kế hoạch đầu năm (<2%). Việc kiểm soát tốt chỉ



tiêu này là kết quả từ sự chỉ đạo sâu sát của Ban điều hành cùng sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBNV Ngân hàng Nam Á. Đặc biệt, Ngân hàng đã thành lập Ban xử lý nợ nhằm phối hợp chặt chẽ với Phòng Pháp chế cùng các đơn vị kinh doanh tiến hành thu hồi các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng góp phần khống chế tốt chỉ tiêu nợ xấu trong toàn Ngân hàng.

- Cân đối thanh khoản trong toàn Ngân hàng: Mặc dù mức cạnh tranh lãi suất trong năm 2009 không diễn biến phức tạp như năm 2008, tuy nhiên khi các kênh đầu tư khác như đầu tư kinh doanh vàng, chứng khoán,... đã hồi phục sau giai đoạn suy giảm trong năm 2008 và thu hút một lượng vốn ngắn hạn từ các nhà đầu tư đã ảnh hưởng đến vốn huy động từ TT1 của ngành ngân hàng. Trong điều kiện đó, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo đủ nguồn vốn hoạt động, tỷ lệ sử dụng vốn TT1 đến ngày 31/12/09 là 82,8%.

4. Công tác xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ:

Ngân hàng thực hiện thường xuyên việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình nghiệp vụ và các văn bản nội bộ trong hệ thống Ngân hàng Nam Á, ban hành kịp thời các quy chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp với hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Trong năm 2009, Ngân hàng Nam Á đã ban hành tổng cộng 100 văn bản liên quan đến quy chế, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động ngân hàng.

3. NHỮNG TIẾN BỘ NGÂN HÀNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Về cơ cấu tổ chức: Ngân hàng Nam Á đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản trị điều hành nội bộ, chủ động ngăn ngừa rủi ro, ban hành một cách có hệ thống quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nam Á, quy chế tổ chức và hoạt động của các khối, phòng, ban chức năng.
- Về hoạt động đầu tư:
 - + Đã tiến hành khởi công xây dựng Trụ sở làm việc mới tại địa chỉ 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Khi công trình đưa vào sử dụng sẽ tạo điều kiện phát triển thương hiệu, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, đáp ứng đầy đủ hoạt động kinh doanh của một ngân hàng hiện đại.
 - + Đang xúc tiến các thủ tục đầu tư vào dự án xây dựng nhà ở và Trung tâm đào tạo CBNV Ngân hàng Nam Á tại Quận Thủ Đức.
 - + Đầu tư và chuẩn bị đưa vào vận hành dự án CoreBanking ngay từ đầu Quý II/2010. Đây là tiền đề để Ngân hàng Nam Á triển khai các sản phẩm ngân hàng hiện đại.
 - + Đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tiến hành phát hành thẻ Ngân hàng Nam Á trong toàn hệ thống.

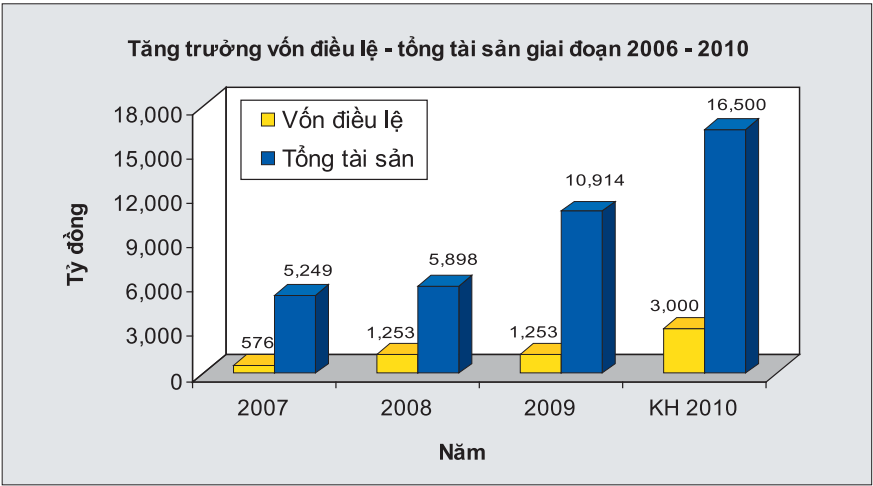
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2010 của Ngân hàng Nam Á cụ thể như sau:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

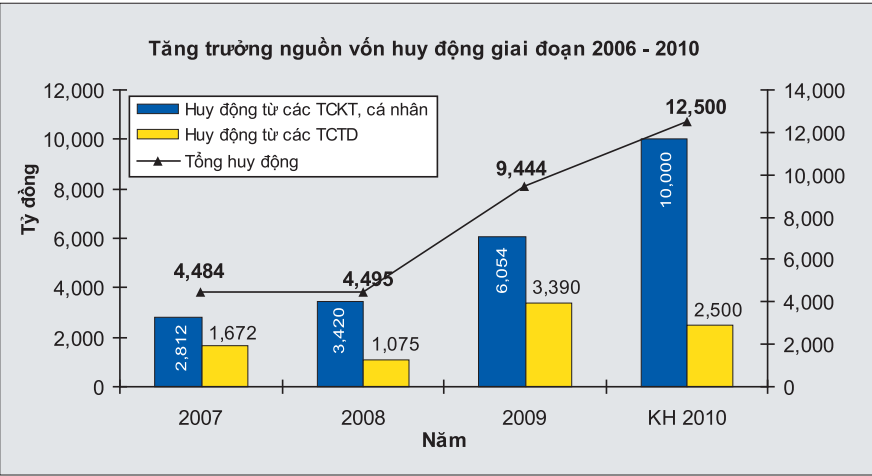
- Vốn điều lệ : 3.000 tỷ đồng, tăng 139,43% so với năm 2009.
- Tổng tài sản : 16.500 tỷ đồng, tăng 51,18% so với năm 2009.



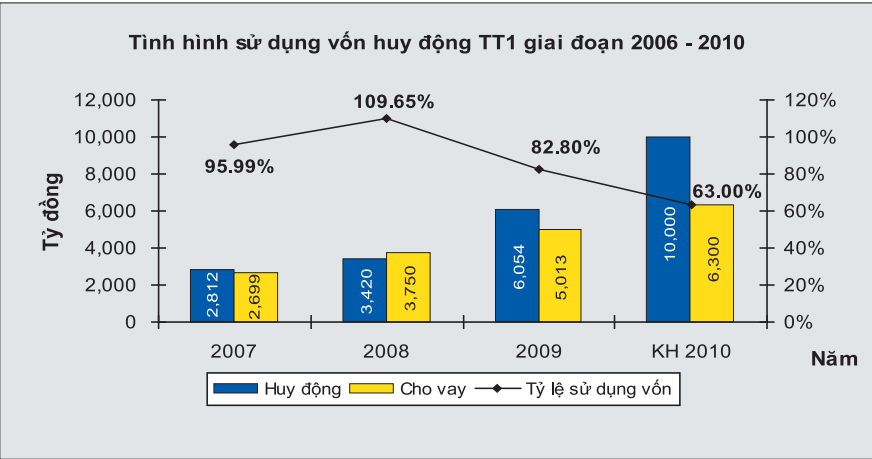
- Tổng huy động : 12.500 tỷ đồng, tăng 32,36% so với năm 2009.

Trong đó:

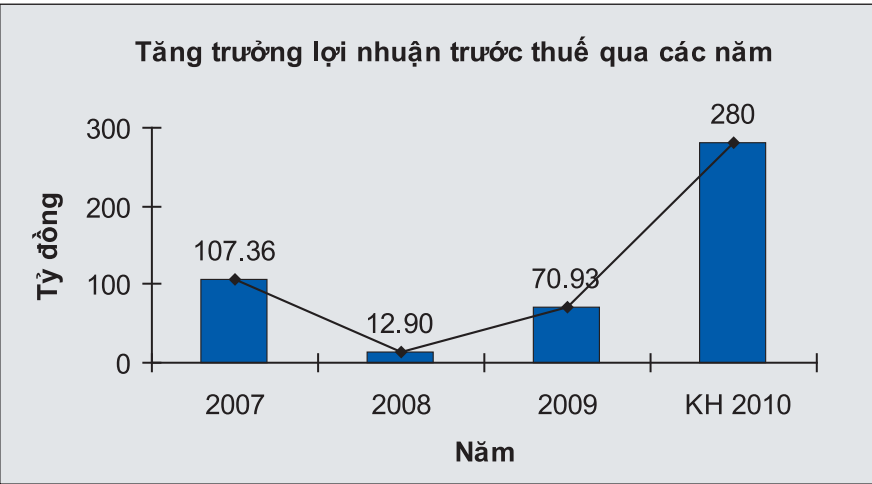
- + Thị trường 1: 10.000 tỷ đồng, tăng 65,18% so với năm 2009.
- + Thị trường 2: 2.500 tỷ đồng, giảm 26,25% so với năm 2009.



- Tổng dư nợ: 6.300 tỷ đồng, tăng 25,67% so với năm 2009.



- Lợi nhuận trước thuế: 280 tỷ đồng, tăng 294,37% so với năm 2009



- Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ : < 2%
- Tỷ lệ thu ngoài cho vay : > 30%
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ bình quân: 10%

b) Các chỉ tiêu về hoạt động đầu tư tài chính

- Cơ cấu lại khoản mục đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh, liên kết hiệu quả hơn.
- Nâng cao tỷ trọng đầu tư Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu đô thị nhằm mục đích đảm bảo tính thanh khoản trong toàn ngân hàng.

c) Về hoạt động kinh doanh thẻ

Phát hành thẻ ATM của Ngân hàng Nam Á và triển khai kinh doanh thẻ.

d) Chỉ tiêu kế hoạch phát triển mạng lưới:

- Thành lập mới Sở giao dịch.
- Số lượng chi nhánh thành lập mới là 8 chi nhánh.
- Số lượng phòng giao dịch thành lập mới là 10 phòng giao dịch.

e) Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

- Triển khai nhanh việc xây dựng Hội sở mới tại địa chỉ 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Dự kiến thời gian hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2011.
- Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc của các chi nhánh, phòng giao dịch theo kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2010.

f) Chỉ tiêu nguồn nhân lực, tổng quỹ lương:

- Tổng số CBNV năm 2010 tăng khoảng 20% so với năm 2009 để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động của Ngân hàng.
- Tổng quỹ lương năm 2010 tăng khoảng 35% so với thực chi năm 2009.

4.2. Chương trình hành động

a) Kế hoạch nâng cao năng lực tài chính

- Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ đến cuối năm 2010 đạt 3.000 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn.
- Luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8% và tối đa là 16%.
- Đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 2,0%, nhanh chóng xử lý các khoản nợ xấu, nhận dạng những khoản nợ có dấu hiệu xấu để có những giải pháp xử lý kịp thời, tránh tình trạng mất vốn.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh vàng và ngoại tệ, đầu tư tài chính, mua bán có kỳ hạn các loại chứng khoán và kinh doanh chứng khoán niêm yết sau khi đã có sự chuẩn bị tốt từ năm 2009.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho ngân hàng hoạt động mạnh hơn, góp phần phát triển thương hiệu và năng lực hoạt động cho những năm sau.

b) Hiện đại hóa công nghệ thông tin

- Tiếp tục củng cố hoạt động hệ thống Iflex trong khi chờ vận hành hệ thống CoreBanking.
- Vận hành thông suốt hệ thống CoreBanking trong toàn ngân hàng.

c) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Triển khai nhanh việc xây dựng Hội sở mới tại 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. HCM; xây dựng trụ sở Chi nhánh tại thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước, trụ sở Chi nhánh Nha Trang tại TP. Nha Trang và một số tỉnh, thành lớn trong nước.
- Trang bị đồng bộ máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ việc vận hành Corebanking được thông suốt.
- Trang bị lại một cách đồng bộ các trụ sở giao dịch, từng bước đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu Ngân hàng Nam Á trên toàn hệ thống.

d) Củng cố và phát triển mạng lưới

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động và mở rộng thị phần, trong năm 2010 Ngân hàng Nam Á sẽ mở mới Sở giao dịch, 8 Chi nhánh tại các tỉnh chưa có mạng lưới và mở mới thêm 10 Phòng giao dịch. Dự kiến tính đến cuối năm 2010, Ngân hàng Nam Á sẽ có mạng lưới hoạt động rộng khắp với số lượng là 66 điểm giao dịch, bao gồm: 1 Sở giao dịch, 20 Chi nhánh và 45 Phòng Giao dịch.

e) Nâng cao chất lượng và phát triển nguồn nhân lực

- Chuẩn hoá tiêu chuẩn các giao dịch viên, chuyên viên tín dụng, chuyên viên quan hệ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian giao dịch. Việc thực hiện thông qua trung tâm đào tạo của Ngân hàng Nam Á.
- Tuyển dụng nhân sự chất lượng từ các tổ chức tín dụng, ưu tiên các nhân viên bán hàng có tâm, có năng lực chịu áp lực công việc, nhiệt tình. Việc tuyển dụng sẽ tiến hành theo lộ trình kinh doanh đảm bảo phát huy hết khả năng của lao động.
- Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp đoàn kết giữa các bộ phận đảm bảo công bằng giữa các nhân viên, tạo lập môi trường làm việc cho nhân viên tiến tới xây dựng hình ảnh một ngân hàng hiện đại và chuyên nghiệp.
- Ổn định tổ chức, xây dựng bộ máy quản trị điều hành tại chi nhánh nhằm tạo lên một ê kíp làm việc tốt nhất (tuyển dụng nhân tài, giao quyền cho trưởng đơn vị xây dựng ê kíp làm việc chuẩn mực về chính độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, nhiệt huyết với công việc, có sự phối kết hợp và hỗ trợ tác nghiệp giữa các bộ phận thông suốt).
- Đảm bảo hoạt động của Trung tâm đào tạo Ngân hàng Nam Á gắn với chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn cho nhân viên nghiệp vụ.
- Áp dụng quy chế lương, thưởng, phúc lợi phù hợp nhằm duy trì, phát triển nguồn lực hiện tại và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao từ bên ngoài.

f) Hoạt động Marketing

- Theo dõi sát lãi suất huy động VND, Vàng và USD trên thị trường.
- Thực hiện chương trình quảng cáo và đưa tin về các sản phẩm mới của Ngân hàng hoặc điều chỉnh lãi suất tiền gửi thích hợp.
- Theo dõi cập nhật thông tin, chỉnh sửa nội dung brochure và các ấn phẩm quảng cáo của Ngân hàng Nam Á cho phù hợp với điều kiện thực tế.
- Xây dựng ngay bộ phận nghiên cứu thị trường, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, xác định mục tiêu chiến lược, cân đối nguồn nhân lực đảm bảo triển khai kế hoạch kinh doanh đúng theo định hướng đã hoạch định.

g) Công tác pháp chế - xử lý nợ

- Xây dựng một hệ thống các văn bản pháp luật trong lĩnh vực Ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan đầy đủ, kịp thời và tiện lợi trong việc tra cứu và quản trị điều hành.
- Tiếp tục theo dõi và thu hồi các khoản nợ đang được thụ lý giải quyết tại Tòa án, thi hành án.
- Nâng cao cả chất lượng và số lượng nhân sự của Ban xử lý nợ theo hướng chuyên sâu.
- Áp dụng biện pháp thu hồi các khoản nợ tồn đọng một cách linh hoạt, đa dạng.

h) Kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Không ngừng tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với mọi hoạt động của ngân hàng.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện, ngăn ngừa những tổn tại, sai phạm trong mọi hoạt động nghiệp vụ, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo Ngân hàng Nam Á hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Xác định các hạn mức rủi ro toàn hệ thống cho từng giai đoạn đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động. Từ đó xác định các giới hạn hoạt động cho từng lĩnh vực, đơn vị thành viên và cán bộ nghiệp vụ.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý rủi ro cho các đơn vị thành viên.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2009



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

Số 0076/2010/BCTC-KTTV
BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và Công ty con (gọi tắt là Nhóm Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 01 năm 2010, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán thống nhất của Ngân hàng Nhà nước Việt nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2010

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên: 1195/KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ 2009

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á **BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/2010/NHNA-KTNB
V/v ý kiến của kiểm toán nội bộ về
Báo cáo tài chính năm 2009 của
Ngân hàng TMCP Nam Á

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2010

Kính gửi: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á

Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Trưởng Kiểm toán nội bộ trình bày ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2009 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

Ban Kiểm Toán nội bộ thường xuyên và trực tiếp thực hiện việc kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro các hoạt động nghiệp vụ về tín dụng, đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán, kế toán, thu chi tài chính, tiền tệ, kho quỹ.v.v... tại Hội sở, các chi nhánh và phòng giao dịch nhằm đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, cơ chế đảm bảo sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ, nhằm góp phần cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đồng thời đánh giá tính trung thực và mức độ chính xác của hệ thống hạch toán kế toán và các báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Kiểm toán nội bộ, Báo cáo tài chính năm 2009 của Ngân hàng TMCP Nam Á đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng và phù hợp với chế độ kế toán, tài chính và chuẩn mực kế toán hiện hành.

TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trương Xuân Tùng

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- BKS;
- Lưu B.KTNB.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ		
Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	181,348,852,082	313,911,051,837
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	73,084,593,574	235,714,138,180
III. và cho vay các TCTD khác	3,476,303,927,608	616,031,291,834
1 Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	3,476,303,927,608	616,031,291,834
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	-
3 Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh	169,291,071,300	152,955,310,073
1 Chứng khoán kinh doanh	171,296,697,663	152,955,310,073
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(2,005,626,363)	-
V. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
VI. Cho vay khách hàng	4,987,230,331,239	3,729,860,692,792
1 Cho vay khách hàng	5,012,921,556,595	3,749,652,519,119
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(25,691,225,356)	(19,791,826,327)
VII. Chứng khoán đầu tư	896,134,583,319	110,391,822,426
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	33,239,103
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	896,134,583,319	110,358,583,323
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-
VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn	93,603,488,889	91,436,000,000
1 Đầu tư vào công ty con	-	-
2 Vốn góp liên doanh	-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
4 Đầu tư dài hạn khác	93,603,488,889	91,436,000,000
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
IX. Tài sản cố định	427,587,178,473	417,972,909,770
1 Tài sản cố định hữu hình	42,291,456,994	43,816,869,841
a Nguyên giá tài sản cố định	78,468,192,957	72,475,982,517
b Hao mòn tài sản cố định	(36,176,735,963)	(28,659,112,676)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
a Nguyên giá tài sản cố định	-	-
b Hao mòn tài sản cố định	-	-
3 Tài sản cố định vô hình	385,295,721,479	374,156,039,929
a Nguyên giá tài sản cố định	387,972,931,589	375,862,075,065
b Hao mòn tài sản cố định	(2,677,210,110)	(1,706,035,136)
X. Bất động sản đầu tư	30,516,000,000	
a Nguyên giá bất động sản đầu tư	30,516,000,000	
b Hao mòn bất động sản đầu tư		
XI. Tài sản có khác	603,009,267,209	222,761,121,939
1 Các khoản phải thu	254,014,042,865	143,708,275,405
2 Các khoản lãi, phí phải thu	91,763,637,909	63,351,010,186
3 Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
4 Tài sản có khác	257,231,586,435	15,629,836,348
- Trong đó: Lợi thế thương mại	-	-
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	-	-
Tổng cộng tài sản	10,938,109,293,693	5,891,034,338,851

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu		Số cuối năm	Số đầu năm
I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN			-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác		3,405,060,822,222	1,060,000,000,000
1 Tiền gửi của các TCTD khác		3,405,060,822,222	1,060,000,000,000
2 Vay các TCTD khác		-	-
3 Vay TCTD ở nước ngoài		-	-
4 Nhận vốn cho vay đồng tài trợ		-	-
III. Tiền gửi của khách hàng		4,500,523,718,332	3,413,137,099,384
IV. Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
V. Vốn tài trợ ủy, thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		10,043,218,455	14,731,879,798
VI. Phát hành giấy tờ có giá		1,549,010,200,000	200,000
VII. Các khoản nợ khác		136,792,622,071	113,981,758,714
1 Các khoản lãi, phí phải trả		108,619,330,236	83,864,681,380
2 Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3 Các khoản phải trả và công nợ khác		27,951,029,200	29,899,405,889
4 Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		222,262,635	217,671,445
Cộng nợ phải trả		9,601,430,581,080	4,601,850,937,896
VIII. Vốn và các quỹ		1,336,678,712,613	1,289,183,400,955
1 Vốn của tổ chức tín dụng		1,252,871,918,642	1,252,871,918,642
a Vốn điều lệ		1,252,836,620,000	1,252,836,620,000
b Vốn đầu tư XDCB		10,126,842	10,126,842
c Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d Cổ phiếu quỹ		-	-
e Cổ phiếu ưu đãi		-	-
f Vốn khác		25,171,800	25,171,800
2 Quỹ của tổ chức tín dụng		27,732,139,481	26,485,399,766
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế		56,074,654,490	9,826,082,547
IX Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
Tổng cộng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu		10,938,109,293,693	5,891,034,338,851

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	135,796,494,425	38,630,482,363
1 Bảo lãnh vay vốn	-	-
2 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	107,895,937,660	21,949,423,745
3 Bảo lãnh khác	27,900,556,765	16,681,058,618
II Các cam kết đưa ra	-	-
1 Cam kết tài trợ cho khách hàng	-	-
2 Cam kết khác	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2010

Người lập bảngKế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Lê Trúc PhươngPhạm Thị Thu Hồng

Trần Anh Tuấn

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009

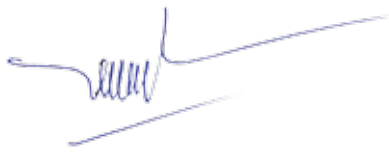
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	696,188,869,395	783,379,081,820
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	493,322,145,403	682,526,966,325
Thu nhập lãi thuần	202,866,723,992	100,852,115,495
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	21,168,875,607	10,989,363,879
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	9,408,693,574	4,311,602,453
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	11,706,182,033	6,677,761,426
Lãi/lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối	(14,399,529,715)	7,511,268,094
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	4,402,781,065	11,026,424,621
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-
Thu nhập từ hoạt động khác	13,340,784,779	3,068,733,168
Chi phí từ hoạt động khác	-	0
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	13,340,784,779	3,068,733,168
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2,374,038,190	14,907,509,739
Chi phí hoạt động	129,586,983,722	117,948,794,006
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	90,757,996,622	26,095,018,537
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	16,798,711,201	13,305,405,458
Tổng lợi nhuận trước thuế	73,959,285,421	12,789,613,079
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17,699,529,407	3,079,415,342
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	17,699,529,407	3,079,415,342
Lợi nhuận sau thuế	56,259,756,014	9,710,197,737
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	449	82

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám Đốc

Người lập bảng



Lê Trúc Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hồng



Trần Anh Tuấn

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2009

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	667,949,157,465	770,945,078,333
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(468,740,412,340)	(657,373,815,434)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	11,760,182,033	6,677,761,426
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	(9,996,748,650)	18,537,692,715
Thu nhập khác	(6,376,152,748)	(12,467,891,105)
"Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro"	2,918,226,326	2,231,218,815
"Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ "	(129,648,859,764)	(117,948,794,006)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(13,666,737,785)	(18,979,454,991)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	54,198,654,537	(8,378,204,247)
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>		
(Tăng)/Giảm tiền vàng gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác	(1,879,500,000,000)	580,000,000,000
(Tăng)/Giảm các khoản kinh doanh chứng khoán	(804,083,887,586)	43,443,000,939
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
(Tăng)/Giảm cho vay đối với khách hàng	(1,263,269,037,476)	(1,050,957,173,039)
(Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	3,435,126,718	665,498,853
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(351,835,517,547)	94,915,406,037
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>		
Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	-	-
Tăng/(Giảm) tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng	2,345,060,822,222	(580,000,000,000)
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)	1,087,386,618,948	611,287,451,786
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)	1,549,010,000,000	-
Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-
Tăng/(Giảm) vốn tài trợ ủy thác, đầu tư, và cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(4,688,661,343)	(17,372,542,763)
Tăng/(Giảm khác về công nợ hoạt động	(5,989,220,164)	9,633,222,608
Chi từ các Quỹ của TCTD	(400,000)	(144,045,000)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	729,724,498,309	(316,907,384,826)

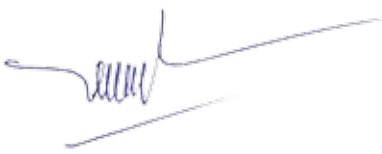
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009

(Tiếp theo)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(9,614,268,703)	(339,651,491,674)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	28,000,000,000	-
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(26,665,395,343)	-
Mua sắm bất động sản đầu tư	(30,516,000,000)	-
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	(2,167,488,889)	(91,436,000,000)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác)	-	100,000,000
Tiền thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	2,374,038,190	14,907,509,739
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(38,589,114,745)	(416,079,981,935)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng (Giảm) vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/ hoặc phát hành cổ phiếu	-	676,911,880,000
Tiền thu từ phát hành giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vay dài hạn khác	-	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(5,554,492,151)	(57,980,553,348)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	-	-
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(5,554,492,151)	618,931,326,652
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	685,580,891,413	(114,056,040,109)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	1,165,656,481,851	1,279,712,521,960
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	1,851,237,373,264	1,165,656,481,851

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2010
Tổng Giám Đốc

Người lập bảng



Lê Trúc Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hồng




Trần Anh Tuấn





»» *Thanks to the consistent guidance of the Board of Management, the Board of Director of Nam A Bank has achieved almost all the targets assigned by the General Meeting of Shareholders, confirming the solid growth by tightly controlling internal administrative and managing targets that are suitable with general regulations of the banking industry. In 2009, Nam A Bank has made encouraging achievements* »»

**1. Business performance in 2009**

Thanks to the consistent guidance of the Board of Management, the Board of Director of Nam A Bank has achieved almost all the targets assigned by the General Meeting of Shareholders, confirming the solid growth by tightly controlling internal administrative and managing targets that are suitable with general regulations of the banking industry. In 2009, Nam A Bank has made encouraging achievements as follows:

- The network has expanded to 49 banking units with more than 850 employees working all over Nam A's system, wide spreading from the North to the South.
- Mobilization reaches 9,444 billion dong, exceeding by 43.03% compared to the plan; loan balance reaches 5,013 billion dong, increasing by 33.7% from the early year; total assets reaches 10,914 billion dong, exceeding by 21.27% compared to the plan, and increasing by 85.1% compared to 2008. Such achievements have created favorable conditions for Nam A Bank to rejoin the inter-bank market.

In addition, Nam A Bank has focused on such long term investments as:

- As for financial investments: total balance of investment in and trading of securities is 1,067 billion dong, rising by 305.3% compared to the early year.
- As for capital contribution, share purchase: Nam A has further disbursed 02 billion dong to buy shares of Hoa Binh Real Estates Joint Stock Company, raising the total capital of the Bank dedicated to capital contribution and share purchase to 94 billion dong. A further 22.3 billion dong has been invested in Truong Tho project, raising the total investment to 95.3 billion dong.
- As for human resources: Nam A Bank has coordinated with TalentNet Consultant Company to implement the project on building new wages scheme, surveying and assessing different positions via the job description of each employee.

2. Prospect and plan for the future

According to the International Monetary Fund (IMF), the world economy is recovering and is forecasted to have a growth of 3.1% in 2010, higher than 2009. However, this rate is still far lower than that of the 2006 and 2007. As for the domestic economy, the Ministry of Finance also forecasts that Vietnam economy continues to cope with difficulties in 2010 due to the influences of the world economy. Hence, it can be seen that both domestic and international economy still has to face with complicated movements; Nam A Bank will also continue to face with difficulties and challenges. However, with the consistent effort of Nam A Bank's Management and the whole staff and officers, the instruction and guidance from different levels of the State Bank of Vietnam, the support and consensus of our dear shareholders, customers and friends from both domestics and overseas, Nam A Bank will achieve all targets of 2010:

- Build and develop the Bank to maximize profit, further satisfy demand of customers, and strengthen the competitiveness of the Bank.
- Continue to increase the chartered capital through share issuance to 3,000 billion dong by end of 2010
- Adjust the organization structure to suit with the development demand of 2010.
- Widely expand the network with the number of increased banking units as follows: 01 Main transaction Office, 08 branches and 10 transaction points.
- Recruit and train qualified employees
- Develop new and modern banking products and services.
- Focusing on investment for renovating banking technology.
- Push up the revenue of non-credit activities, banking activities; enhance the mobilization from economic sectors; develop safely and efficiently credit activities.

For The Board Of Directors

Mr. Nguyen Quoc My
Chairman of the Board of Director.



1. Important milestones:

Nam A Bank officially came into operation on 21/10/1992 under the Decision No 0026/NHGP dated 22/08/1992 by the State Bank of Vietnam based on the merging of 03 credit cooperatives: An Dong, Thi Nghe and Tan Dinh. Starting with the chartered capital of 5 billion dong and 50 employees, the network of the bank was mainly in suburb districts of Ho Chi Minh City.

After nearly 18 years of operations, Nam A Bank has made magnificent changes together with encouraging success. As of 31/12/2009, the Bank's chartered capital is 1,253 billion VND, increasing by nearly 251 times compared to that at the time of establishment. The network of branches has been expanded to all over the country with 49 banking units, including: 01 Head Office, 12 branches, 36 transaction offices and 01 subsidiary. The number of employees has increased by 17 times compared to that in 1992.

2. Process of development

- Business activities: Principles activities of the Bank are: mobilize short, medium and long term capital in the form of time deposits, demand deposits and certificates of deposit; receive investment funds; receive capital from other credit organizations; grant short, medium, and long-term loans; discount commercial papers, bonds, and valuable documents; invest in associate, joint-venture, and other companies; provide settlement services to customers; deal in foreign exchange and gold; offer international settlements services; mobilize funds from overseas and offer other banking services in relations with overseas if allowed by the State Bank of Vietnam; do factoring.

- Business situation:

At the time of establishment, Nam A Bank has only 03 branches and nearly 50 employees with the chartered capital of 5 billion dong. Overcoming lots of difficulties and challenges, Nam A Bank has kept on growing. At present, the Bank has 01 Head Office, 12 branches, 36 transaction offices nationwide and a staff of more than 850 people. Compared to 1992, the Bank's scope of operation has grown so much; its staff and officers are enthusiastic, highly professional, and regularly trained both in Vietnam and overseas. During its course of formation and development, the Bank has always attached special importance to the training and development of human resources and treated its employees as its most precious assets.

3. Orientation for development

- Major targets of the bank:

Nam A Bank always strives for the high growth of such operational targets as chartered capital, total assets, funds mobilization, loan balance, and profit before tax.

+ Enhancing the management capability through restructuring its organization and operation; clearly defining functions, responsibilities and authority of the Board of Directors, Board of Management; expanding scope of operation along with improving the self-checking capability, risk management; ensuring the safety and efficiency in doing business; developing the Bank's management system in line with international practice and standards as well as the actual situation of Nam A Bank.

+ Strengthening financial capability by continuing raising chartered capital and assets; simultaneously strengthening operations quality and profitability; preventing and mitigating business risks.

+ Looking for strategic partners by allowing foreign investors, especially banks with strong financial capability, modern technology, advanced management and high prestige to buy shares and take part in the administration and management of the Bank.

+ Expanding network at major economic areas of the country according to annual plan.

+ Continuing to develop internal management regulations, perfecting operational procedures to ensure the unity and efficiency of business operations.

+ Attracting, training and developing human resources, improving the quality of recruitment, assignment and training of staff to meet the demand of expanding the scope of operation and network of the bank from time to time.

+ Strictly complying with prudent ratios in banking operations, especially maintaining a certain level of own capital in line with asset scale based on the maintenance of minimum capital adequacy ratio of 8% as stipulated by the State Bank of Vietnam.



+ Diversifying banking products and services; striving to gradually increase the proportion of non-credit incomes of the Bank's total income to more than 40%.

- Medium and long term development strategy:

Nam A Bank builds up a long term development strategy to strengthen its position in banking industry, keeps on reinforcing competitiveness by expanding business activities; simultaneously, developing a system of banking services with diversity, multi-utility, which is oriented towards demand of the economy and based on the improvement in quality and efficiency of traditional banking service. Besides, the Bank also quickly approaches and develops new types of services with high technological content.

The overall target of Nam A Bank up to 2020 is to become a versatile and modern retail bank with quality of services same as that of big banks in the Southeast Asia.

The operation guideline of Nam A Bank is to ensure the fast and sustainable growth, perform as per market principles, target at profit, and apply international practice and standards to the bank's business activities.



NAM A BANK'S MANAGEMENT

THE BOARD OF DIRECTOR



Mr. Nguyen Quoc My | **Ms. Nguyen Thi Xuan Loan** | **Mr. Huynh Thanh Chung** | **Mr. Phan Dinh Tan**
Chairman of the Board of Director | Member of the Board of Director | Member of the Board of Director | Member of the Board of Director

THE BOARD OF DIRECTORS



Mr. Tran Anh Tuan
General Director



Ms. Vo Thi Tuyet Nga
Deputy General Director



Mr. Nguyen Danh Thiet
Deputy General Director

CONTROLLER COMMITTEE



Mr. Nguyen Van Dau
Chief of Controller Committee



Ms. Trieu Kim Can
Member of Controller Committee



Mr. Trang Xuan Tung
Member of Controller Committee



Mr. Tran Ngoc Tam
Deputy General Director

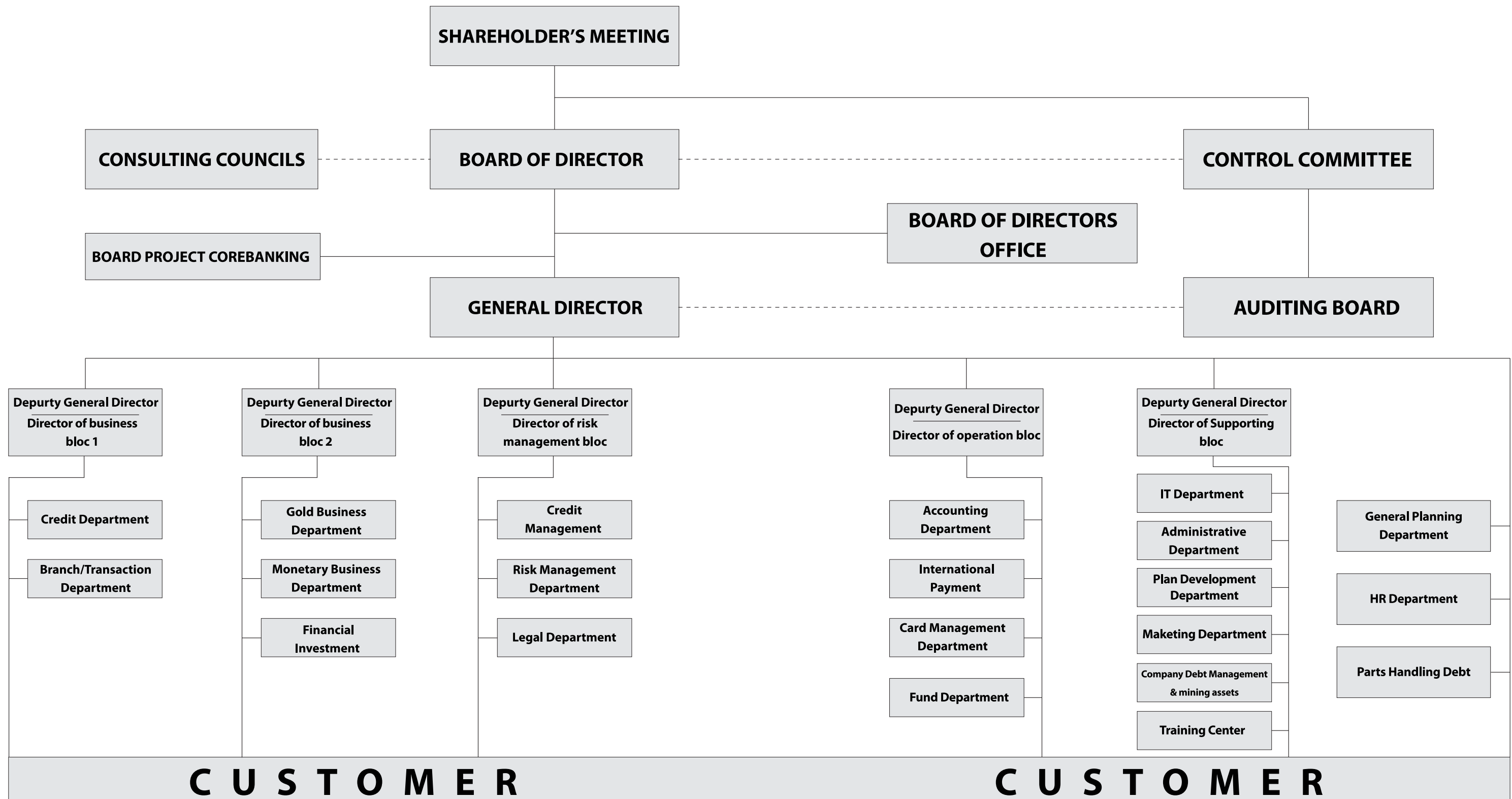


Mr. Nguyen Van Hien
Deputy General Director



Mr. Nguyen Binh Phuong
Deputy General Director

1. ORGANIZATION CHART OF NAM A BANK



MR. TRAN ANH TUAN
GENERAL DIRECTOR

- Full name : Tran Anh Tuan
- Sex : Male
- Date of birth : 27April 1964
- Place of birth : Da Nang
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 024177028
issued on 25 August 2003 by HCMC Police
- Ethnic : Kinh
- Hometown : Nam Dinh
- Education level : 12/12
- Professional level : University of Economics

- Working experiences:

+ 1987 – 1992 : Officer of the General Department of The State Bank- Dong Thap Branch.
+ 1993 – Jul 1994 : Deputy Manager of Credit Organizations Management Department of The State Bank- Dong Thap Branch.
+ Jun 1995 – Oct 1995 : Credit Officer of Housing Development Bank.
+ Nov 1995 – Sep 1998 : Deputy Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
+ Oct 1998 – Apr 1999 : Acting Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
+ Oct 1999 – Jan 2001 : Director of Housing Development Bank - Lanh Binh Thang Branch
+ Feb 2001 – Jun 2007 : Deputy General Director, Housing Development Bank.
+ Jul 2007 – Sep 2007 : Acting General Director, Housing Development Bank.
+ Oct 2007 – Feb 2009 : General Director, Housing Development Bank.
+ Jun 2009 – present : General Director of Nam A Bank.
- Current position : General Director



MS. VO THI TUYET NGA
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

- Full name : Vo Thi Tuyet Nga
- Sex : Female
- Date of birth : 03 May 1966
- Place of birth : Sai Gon
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 021446814
issued on 21 May 2008 by HCMC Police
- Ethnic : Kinh
- Hometown : Long An
- Education level : 12/12
- Professional level : Banking University

- Working experiences:

+ 1988 – Oct 1989 : Accounting Officer of Thu Thiem Trading Co-operative.
+ Nov 1988 – Sep 1992 : Credit Accountant of An Dong Credit Co-operative.
+ Oct 1992 – Dec 1992 : Deputy Director cum Chief Accountant of Nam A Bank – An Dong Branch.
+ Jan 1993 – Aug 1994 : Working at Administration Department of Nam A Bank.
+ Sep 1994 – Feb 1997 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank.
+ Feb 1997 – Dec 1997 : Secretary to the Office of the Board of Management, Nam A Bank
+ Jan 1998 – Oct 1998 : Supervisor of Internal Control Department, Nam A Bank.
+ Nov 1998 – Feb 2002 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank.
+ Mar 2002 – Dec 2003 : Deputy General Director of Nam A Bank.
+ Dec 2003 – Nov 2004 : Deputy General Director cum Director of Nga Bay Branch, Nam A Bank.
+ Nov 2004 – Mar 2005 : Director of Nam A Bank- Tan Dinh Branch
+ Mar 2005 – Jul 2005 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank
+ Jul 2005 – Oct 2005 : Deputy Manager in charge of “TIFA Project’s operations” group.
+ Oct 2005 – Mar 2006 : Director of Accounting Department cum Chief Accountant of the Head Office, Nam A Bank
+ Mar 2006 – May 2006 : Deputy General Director, Nam A Bank
+ May 2006 – Mar 2008 : Deputy General Director cum Director of Trading and Fund Management Department, Nam A Bank
+ Mar 2008 – Apr 2008 : Deputy General Director cum Director of Trading and Fund Management Department, cum Director of Operation Bloc, Nam A Bank
+ Apr 2008 - present : Deputy General Director cum Director of Operation Bloc, Nam A Bank
- Current position : Deputy General Director



MR. NGUYEN DANH THIET

DEPUTY GENERAL DIRECTOR

- Full Name : Nguyen Danh Thiet
- Gender : Male
- Date of birth : 27 July 1973
- Place of birth : Ha Tay
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 024302485
issued on 01 October 2004 by HCMC Police
- Ethnicity : Kinh
- Hometown : Ha Tay
- Education level : 12/12
- Professional level : Bachelor of Economics, majored in Business Administration

- Working experiences:

- + 1996 – 1997 : In charge of trading on export and import of aquatic products, Viet Thanh Trading Company and S.I.2A Group Viet Nam Representative Office (France)
- + 1997 – 1998 : Credit officer, Bank for Investment and Development of Vietnam – Lam Dong Branch
- + 1998 – 2000 : In charge of trading on export and import of aquatic products, Viet Thanh Trading Company and S.I.2A Group Viet Nam Representative Office (France)
- + 2000 – May 2003 : Credit senior officer, Bank for Investment and Development of Vietnam – HCMC Branch
- + May 2003 – present : Officer of Nam A Commercial Joint-Stock Bank. Experienced positions include: senior officer of Internal Inspection and Control Department, Branch Director, Director of Credit Department at Head Office, Director of Bloc, and Deputy General Director.
- Current position : Deputy General Director, Nam A Bank



MR. TRAN NGOC TAM

DEPUTY GENERAL DIRECTOR

- Full Name : Tran Ngoc Tam
- Gender : Male
- Date of birth : 07 December 1973
- Place of birth : Ho Chi Minh City
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 022739144
issued on 28 February 2007 by HCMC Police
- Ethnicity : Kinh
- Hometown : Nam Dinh
- Education level : 12/12
- Professional level : Bachelor of Economics, majored in Banking

- Working experiences:

- + Oct 1995 – Aug 1998 : Credit officer, Dai Nam Commercial Bank
- + Oct 1998 – Apr 2003 : Credit officer, Southern Bank
- + Apr 2003 – Feb 2004 : Credit officer, Nam A Bank
- + Feb 2004 – May 2006 : Director of Nam A Bank - Quang Trung Branch
- + May 2006 – Feb 2008 : Director of Quang Trung Branch cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Feb 2008 – Mar 2008 : Deputy General Director cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Mar 2008 – Dec 2008 : Deputy General Director/Director of Business Bloc II cum Director of Assets Management Company – Nam A Bank
- + Dec 2008 - present : Deputy General Director/Director of Business Bloc II cum Director of Assets Management Company cum Director of Treasury Department – Nam A Bank
- Current position : Deputy General Director



MR. NGUYEN VAN HIEN
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

- Full Name : Nguyen Van Hien
- Gender : Male
- Date of birth : 08 October 1963
- Place of birth : Vinh Lam, Vinh Linh, Quang Tri
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 024 636 163
issued on 10 October 2006 by HCMC Police
- Ethnic : Kinh
- Hometown : Quang Tri
- Education level : 12/12
- Professional level : Bachelor in Banking

- Working experiences:

- + Jun 1983 – Mar 1993 : Credit officer, officer of General Planning Department at the State Bank and Bank for Industry and Trade (Bac Lieu)
- + Apr 1993 – Dec 1996 : Supervisor – in charge of the Controlling Department – Officer of foreign trade – Credit officer, Bank for Industry and Trade (Minh Hai)
- + Jan 1997 – Sep 1997 : Officer of Foreign Currency Trading Department, Bank for Industry and Trade (Bac Lieu)
- + Feb 1998 – Jan 2004 : Officer of Planning and Network Development Department, Deputy Director in charge of Planning and Network Development Department, Deputy Office Chief of Mekong Housing Bank
- + Jan 2004 – Mar 2007 : Director of Planning and Fund Administration Department, Deputy General Director of Saigon Commercial Bank
- + Jun 2008 – Feb 2009 : Deputy General Director, Trust Bank
- + From 14 Aug 2009 : Deputy General Director, Nam A Bank
- Current position : Deputy General Director of Nam A Bank



MR. NGUYEN BINH PHUONG
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

- Full name : Nguyen Binh Phuong
- Gender : Male
- Date of birth : 12 April 1980
- Place of birth : Quang Ngai
- Nationality : Viet Nam
- ID No. : 212 093 745
issued on 02 January 1997 by Quang Ngai Police
- Ethnic : Kinh
- Hometown : Quang Ngai
- Education level : 12/12
- Professional level : Master in Banking - Finance and IT system management

- Working experiences:

- + Sep 1998 – Feb 2003 : HCMC Foreign Trade University majored in Foreign Trade.
- + Mar 2005 – Mar 2006 : MBA in banking management, insurance and investment funds, Hannover University of Applied Sciences, Germany
- + Mar 2005 – Sep 2006 : MBA in IT systems management, Hannover University of Applied Sciences, Germany
- + Sep 2006 – May 2009 : Assistant to the General Director, Manager of the bank modernization project and IT Director, HDBank
- + Jun 2009 – Oct 2009 : Corporate Customers Director, Vietbank
- + Oct 2009 – present : Deputy General Director of Nam A Bank
- Current position : Deputy General Director of Nam A Bank



» **3.Change of General Director:**
In July 2009, the State Bank of Viet Nam has issued Decision No.1708/QĐ-NHNN approving the dismissal of Mr. Truong Minh Khai from the title of General Director and appointment of Mr. Tran Anh Tuan as the General Director.

» **4. Interests of the Board of Director:**
In 2009, the average income (salary, bonus, etc.) of the Board of Director is 51,000,000 dong/person/month.

» **5. Information on employees and policies to laborers:**
As of 31 December 2009, the total number of employees of the whole Bank is 850 persons, in which those from 20-30 years old are 473 persons, accounting for 55.58% of the total number of employees of Nam A Bank.

Target	Post-graduate	Graduate	College	Vocational training	Grade 12/12	Under Grade 12
Percentage of staff and officers	1.29%	57,11%	6,82%	10,93%	16,33%	7,52%

*** Policies to laborers:**

a) Working regime:
Staff and officers of Nam A Bank all have labor contracts in compliance with Labor Laws; are fully entitled to regimes according to prevailing law stipulations on labor and allowances, rewards; and are entitled to health insurance, social insurance, unemployment insurance, accident insurance, etc.

b) Salary and reward regime:
The Bank's regime of salary, bonus and allowances is built in accordance with its actual working nature and law stipulations. The reward regime of Nam A Bank to its employees associates with the business performance and customer service quality of each employee, basically as follows:

- Employees are entitled to salary of at least 13 months per annum;
- The reward regime is assessed according to productivity and completion of tasks;
- Rewards to typical units and individuals during the year and rewards for initiatives;
- Rewards on national holidays and the Bank's anniversary of establishment.

c) Allowance regime and social insurance:
All official employees of Nam A Bank are entitled to regimes according to Labor Laws. Beside that, the Bank's employees are also entitled to allowances as regulated such as allowance for hazardous occupations, allowance for cash risks, allowance for professional skills, etc.

d) Recruitment and training:
Training and staff development is one of the most priorities of Nam A Bank. The Bank aims at constructing and developing its employees to be skillful in operations, standard in business morality, professional in working style and enthusiastic in customer service. Currently, Nam A Bank has established its own Training Center with a basically completed curricula system including all banking operations, legal knowledge, and organization of management and operation as per standards. Managing and administrating officers of Nam A Bank are also provided with specialized training in strategic administration, marketing administration, risk management, quality control, etc. The Bank encourages and promotes the sharing of skills and knowledge among the Bank's members in the spirit of an institution which never stops learning in order to create a foundation for continuous and sustainable development. In policy, all employees in the network as well as newly-recruited ones of Nam A Bank have opportunities in attending professional training courses based on working demands both inside and outside the Bank, and are sponsored by the Bank according to its training regulations.

» **6. Changes in the Board of Director and Chief Accountant:**
In 2009, Nam A Bank has recruited 02 new Deputy General Directors, approved the resignation of 01 Deputy General Director and changed its Chief Accountant, particularly:

- Newly recruiting Mr. Nguyen Van Hien and Mr. Nguyen Binh Phuong;
- Approving the resignation of Mr. Lai Quoc Tuan;
- Changing the Chief Accountant from Ms. Tran Thi Bao Tram to Ms. Pham Thi Thu Hong.



1. BOARD OF MANAGEMENT- CONTROLLER COMMITTEE

1.1. BOARD OF MANAGEMENT:

a. Structure:



Mr. Nguyen Quoc My | Ms. Nguyen Thi Xuan Loan | Mr. Huynh Thanh Chung | Mr. Phan Dinh Tan
Chairman of the Board of Director | Member of the Board of Director | Member of the Board of Director | Member of the Board of Director

b. Operations of the Board of Management:

The Board of Management are responsible for building up overall strategies and long term orientations for the Bank, and determining financial objectives to assign to the Board of Director. The Board of Management instructs and supervises the operations of the Board of Director via some councils and specialized committees established by the Board of Management.

c. Remunerations for the Board of Management:

In 2009, total remunerations for the Board of Management are 607,500,000 dong, concretely as:

Unit: VND

No.	Full Name	Position	Amount
01	Nguyen Quoc My	Chairman	405.000.000
02	Huynh Thanh Chung	Member	67.500.000
03	Phan Dinh Tan	Member	67.500.000
04	Nguyen Thi Xuan Loan	Member	67.500.000
Total			607.500.000

d. Share ownership ratio:

As of 31 December 2009, the number of shares held by the Board of Management is 20,004,198 shares, accounting for 15.97%, specifically:

Unit: Share

No.	Full Name	Quantity	% (of total shares of the bank)
01	Nguyen Quoc My	9.831.408	7,85%
02	Huynh Thanh Chung	2.043.252	1,63%
03	Phan Dinh Tan	7.105.932	5,67%
04	Nguyen Thi Xuan Loan	1.023.606	0,82%
Total		20.004.198	

1.2. CONTROLLER COMMITTEE:

a. Structure:

- Mr. Nguyen Van Dau – Chief of the Controller Committee
- Ms. Trieu Kim Can – Member
- Mr. Trang Xuan Tung – Member

b. Operations of the Controller Committee:

Inspecting and supervising operations of units within the network of Nam A Bank on the compliance with law, legal regulations of the banking industry as well as regulations, requirements, and operational procedures of Nam A Bank. Through which, the Board of Supervisors will evaluate management quality and operations of each unit, consult the Board of Director and make recommendations on overcoming weaknesses and preventing risks (if any).



c. Remunerations for the Controller Committee:

In 2009, total remunerations for the Board of Supervisors are: 229,500,000 dong, particularly:

Unit: VND

No.	Full Name	Position	Amount
01	Nguyen Van Dau	Chief	135.000.000
02	Trieu Kim Can	Member	94.500.000
Total			229.500.000

*** Note:**
Mr. Trang Xuan Tung is concurrently member of the Controller Committee and Chief of Internal Auditing Board, so all of his incomes are paid from salary and other relevant items, without remunerations.

2. STATISTICS ON CAPITAL CONTRIBUTING SHAREHOLDERS

2.1. STATE SHAREHOLDERS: None.

2.2. FOUNDING SHAREHOLDERS: List of founding shareholders and their ownership ratio at the time of establishment

No.	Founding shareholders	Number of shares	Capital contribution ratio (%)
1	Trang Van Sanh	420	0,03
2	Nguyen Sieu	355	0,03
3	221 shareholders	4,225	0,34

2.3. FOREIGN SHAREHOLDERS: None.

RELATED COMPANIES:

- Parent company/holding the controlling right of or governing Nam A Bank: None.
 - Subsidiaries in which Nam A Bank holds the controlling right: 01 company, details as follows:
 - + Company name: Assets Management Company
 - + Head Office : 97 Bis Ham Nghi, District 1, Ho Chi Minh City
 - + Business Registration Certificate No.: 4104000202 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 01 November 2006 and under Decision No. 288/QĐ-NHNN dated 23 February 2006 by the Governor of the State Bank on approving the establishment of Assets Management Company of Nam A Bank.
 - + Chartered capital : 10,000,000,000 dong
 - + Number of shares held: Nam A Bank holds 1,000,000 shares, or capital contribution of 10 billion dong, which is 100% of the Company's chartered capital.
 - + Major business activities: (i) Receive, manage and trade in outstanding debts and collaterals (pledged/mortgaged assets; assets for setting off debts; assets allocated by the Court to the bank) of the Credit Organization in respect of the debts to handle and recover them, (ii) Directly operate in the buying and selling of outstanding debts of other Credit Organizations and assets management companies of other banks in accordance with the regulations stipulated by law; (iii) Real estates consulting, real estates auctions, real estates brokers, real estates evaluation, investment consultancy (except for financial and accounting consultancy)
- In 2009, profit after tax of the Assets Management Company is 2,082,978,886 dong.





Nam A Bank's Motto:

**“Safety, Stable And
Efficient Development”**



1. REPORT ON FINANCIAL SITUATION IN 2009

As of end of 2009, the business performance of Nam A Bank has made magnificent achievements, illustrated by following financial targets:

- Total assets increase by 85.1% compared to 2008, in which the ratio of profitable assets over total assets is 88.26%, increasing by 8.38% compared to 2008.
- Capital for business of the bank keeps on growing at the rate of 86.39% compared to 2008. In which, the growth of mobilized funds from individuals, economic entities and credit organizations in 2009 is 110.14%; shareholders' equity increased by 3.51%. Due to objective influences of the economy and complex movements of the financial and monetary market in 2009, the plan of increasing chartered capital of the Bank has not been accomplished as schedule, which affects on the growth of the Bank's capital source for business.
- The profit before tax of 2009 is 71 billion dong, highly increasing compared to 2008. This has contributed to the improvement of profitability of Nam A Bank. The return over equity ratio (ROE) reaches 5.41% (increasing by 4.09% compared to 2008), the return over assets reaches 0.84% (increasing by 0.61%). However, the profit is still behind the expectation of the resolution of the 17th Annual General Meeting of Shareholders.
- The financial market in 2009 witnesses a lot of ups and downs; the Bank's mobilization is affected by the hot growth of such financial investment channels as stock market, gold market, real estates market. Under such circumstances, Nam A Bank still secures its liquidity. Specifically, the quick ratio is 59.4%, the general solvency is at 143%, higher than in 2008.



2. REPORT ON BUSINESS RESULTS

In 2009, in the context of financial crisis and global recession, the domestic economy has to cope with a lot of difficulties. Some targets experience slow growth or dramatic decrease compared to 2008.

Thanks to the consistent guidance of the Board of Management, the Board of Director of Nam A Bank has achieved almost all targets assigned in the Resolution of the General Meeting of Shareholders, reassuring the solid growth by tightly controlling internal administrative and managing targets in line with general regulations of the banking industry. The incompleteness of the planned profit is due to following reasons:

- The huge competition in many aspects among banks, especially in interest rates. This caused the decline in profit from credit activities.
- To ensure the growth in the long run, Nam A Bank has to reserve a substantial financial resource to build the Corebanking system, restructure the organization model, build up the network, promote its brand name and strengthen the provision of banking products and services.
- Non-profitable assets of the bank have been deployed but the result can not come immediately in 2009.

From those factors, business results of the Bank in 2009 are as follows:

2.1. Total assets:

As of 31/12/2009, total assets of the whole system are 10,914 billion dong, increasing by 85.1% compared to 2008, achieving 121.27% of the 2009/2 plan.

In the total assets structure of 2009, the loan balance after provision for credit risk makes up 45.69% (that in 2008 is 63.24%), investment in trading in stocks and capital contribution, share purchase make up 10.7% (that in 2008 is 6.2%). Thus, in 2009, Nam A Bank has increased its investment in other activities other than the traditional credit activity with a view to restructure the revenue from business activities and minimize the risks of credit activities.

2.2. Chartered capital:

As of 31/12/2009 the chartered capital of the Bank is 1,253 billion dong, unchanged from the beginning of 2009. As planned, the chartered capital in 2009 has to increase to 2,000 billion dong. However, the stock market is still unstable; the economy is in the process of recovery after crisis. Therefore, in quarter 4/2009, Nam A Bank has completed all needed documents and sent to the State Bank of Vietnam for chartered capital increase. The State Bank of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch has already received the application and forwarded to the State Bank of Vietnam for further consideration and making decision. At the same time the State Securities Commission of Vietnam has also received and processed all documents; the State Securities Commission of Vietnam is waiting for the written approval from the State Bank of Vietnam according to prevailing regulations.

2.3. Fund mobilization:

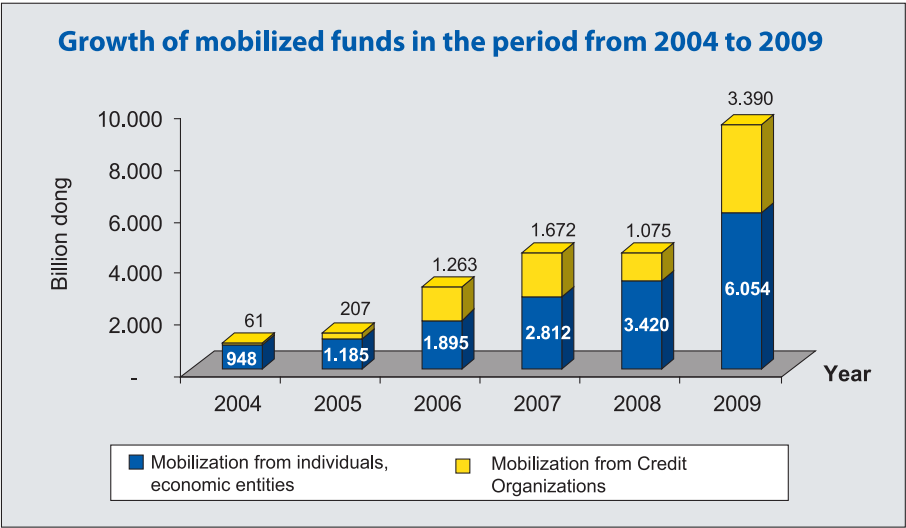
As of 31 December 2009, total mobilized funds of the whole Bank are 9,444 billion dong, rising by 110.14% compared to the early year.

Funds mobilized from the primary market reach 6,054 billion dong, rising by 77.04% compared to the early year and accounting for 64.1% of the total mobilized funds.

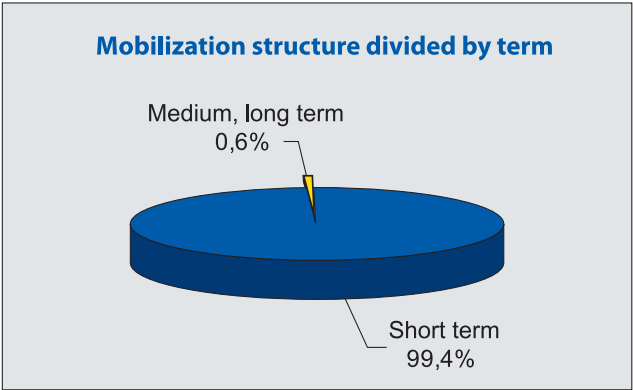
Funds mobilized from the inter-bank market are 3,390 billion dong, rising by 215.43% compared to the early year.

Nam A Bank always maintains liquidity and ensures solvency ratios in its operations through the tight, regular and continuous control over internal management targets.

Target (as of 31/12/2009)	Balance (billion VND)	Rising by (%) from the early year
Deposits from individuals and economic entities	6.054	77,04%
Deposits from other credit institutions	3.390	215,43%
Total mobilized funds	9.444	110,14%

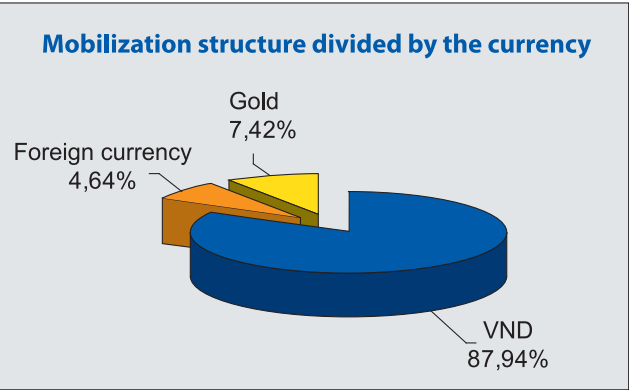


Of the mobilized funds from the primary market, short-term funds take the most proportion (around 99.4%), while medium and long-term funds take a minor proportion. In the forthcoming time, Nam A Bank will take proper measures to adjust this structure.



Fund mobilization from the primary market by currency of Nam A Bank is structured in an orientation to satisfy customers' loan demands in conformity with each period.

As of 31 December 2009, funds mobilized in VND take the highest proportion of 87.94%; gold and foreign currencies account for 7.42% and 4.64% respectively.

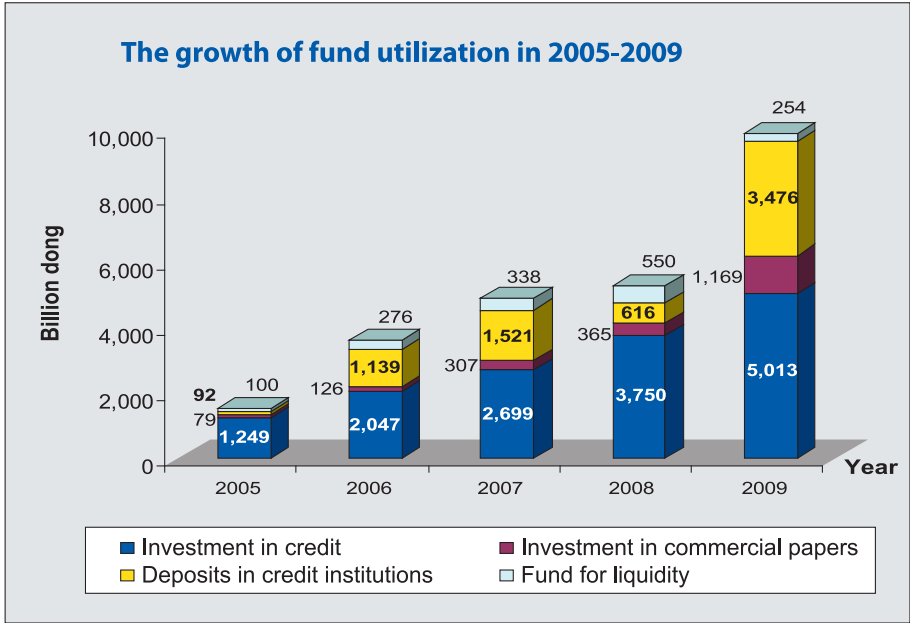


2.4. Use of liabilities:

Target (as of 31/12/2009)	Balance (billion VND)	Rising by (%) from the early year
Investment in credits	5.013	33,69%
Investment in valuable papers	1.169	220,47%
Placements with other credit organizations	3.476	464,31%
Liquid capital	254	-53,71%
Total use of liabilities	9.912	87,74%

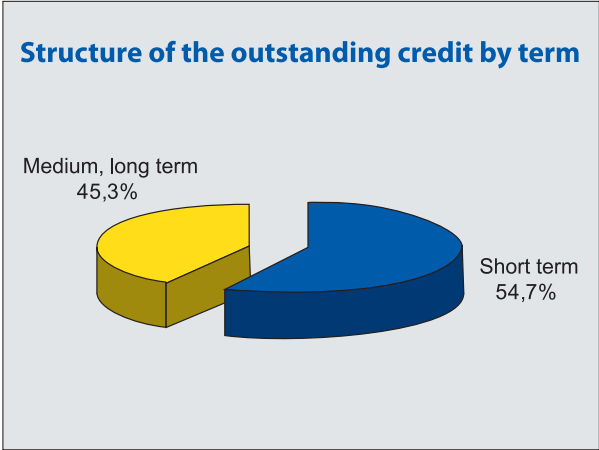
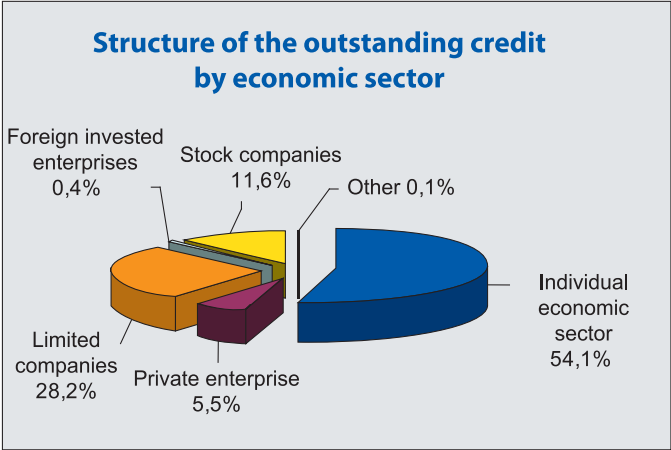
Total use of liabilities of Nam A Bank as of 31 December 2009 is 9,912 billion dong, rising by 87.74% compared to the early year.

In which, investment in credits constitute a major proportion, reaching 5,013 billion dong, rising by 33.69% compared to the early and completing 100.26% of the 2009 business plan.



The structure of credit balance in 2009 is adjusted to be in line with the operating objectives of the Bank and to satisfy customers' demands for loans, and to ensure the maximization of income from credit activities:

- Loan balance for individual customers accounts for a large proportion (54.1%), reaching 2,714 billion dong, rising by 41.8% compared to the early year. Loan balance for corporate customers reaches 2,299 billion dong, rising by 25.23% from the early year.



- Short-term loan balance reaches 2,743 billion dong, rising by 23.6% compared to the early year, making up 54.7% of the total loan balance. Medium and long-term loan balance reaches 2,270 billion dong, rising by 48.32% compared to the early year.

- Loan balance in VND reaches 4,667 billion dong, rising by 1,246 billion dong (or 36.4%) compared to the early year; that in foreign currencies reaches 98 billion dong (decreasing by 40.1%), and that in gold reaches 248 billion dong (rising by 50.35%).

2.5. Investment activities:

In 2009, the Bank has invested and procured fixed assets, raising the total fixed asset value of the whole Bank to 631 billion dong, rising by 17.1% compared to the early year. In which, basic construction and fixed asset procurement make up 32.3% of the value for fixed asset investment and procurement of the whole Bank.

Starting construction of the new Head Office at 201-203 Cach Mang Thang Tam, District 3, Ho Chi Minh City and investing in Truong Tho project with the total investment of 95.3 billion dong by the end of 2009.

Cooperating with ElectraCard Services Co., Ltd. to launch ElectraCard card issuance and payment management software; establishing ElectraSwitch card switching system.

Besides, Nam A Bank has also coordinated with Oracle Financial Services Software Pte., Ltd. to implement a new Corebanking system together with the Tifa program all over the network; constructed a data center to serve Corebanking, Internet banking systems, etc. with an aim at quick, safe and secure management as well as exchange of information and data within the network.

2.6. Other business activities:

In the year 2009, Nam A Bank has promoted other investment and business activities apart from its traditional credit activity, serving as the premise to alter the income structure of the Bank.

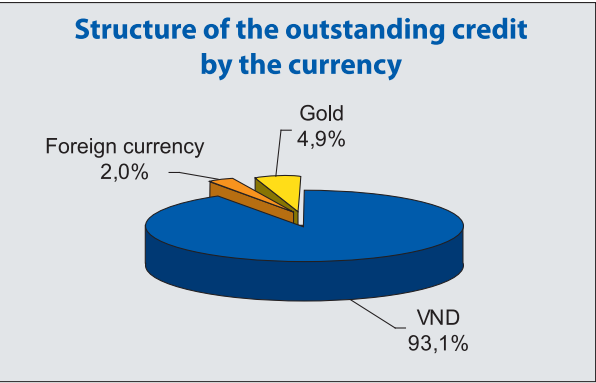
Financial investment activity records active movements. Total balance of capital contribution and share purchase as of end of 2009 is 104 billion dong, rising by 2.14% compared to the early year. Total income from financial investments is 29.3 billion dong.

International settlement volume reaches 36 million USD, decreasing by 54.4% compared to 2008 due to tighter foreign currency supply and exchange rate fluctuation, causing failures in satisfying customers' payment demands. However, Nam A Bank still achieves satisfactory results in international settlement activity such as: total fee income reaches 4,598 million dong, increasing by 89.9% compared to 2008. As of end of 2009, Nam A Bank has had correspondent banking relationship with 248 foreign banks in 59 countries in the world; and completed the further opening of GBP, CAD, JPY, and USD accounts at foreign banks.

2.7. Profit:

Profit before tax at end of 2009 reaches 71 billion dong, increasing by 58 billion dong compared to 2008, and performing 47.50% of the revised plan for 2009. Consolidated net profit after tax reaches 56 billion dong.

The incompleteness of the planned profit is mainly caused by the



followings:

- * Competition in interest rates between banks has led to low interest rate margin and lowered the Bank's profit from credit activity.
- * The State Bank applies interest rate cap policy, while allows banks to apply agreeable interest rate in case of loans for demands of living. However, consumption loan balance only accounts for 21.94% of the total loan balance of Nam A Bank
- * With a view of development in the long run, Nam A Bank has to reserve a substantial financial resource to build the Corebanking system, restructure the organization model, construct the Head Office and network – promote its brand name and strengthen the provision of banking products and services. However, these investments have not yet brought about financial efficiency right in the year.
- * Non-profitable assets of the Bank have been exploited, yet it cannot bring about efficiency right in 2009.
- * The maintenance of minimum capital adequacy ratio at a high level (29.81%) against the required ratio (8%), though this ratio has been reduced to 19.24% at the year end, implies that capital for business has not been efficiently utilized.

In order to keep close to the actual operating situation as well as timely make proper resolutions to orient the Bank's operations, the Board of Director of Nam A Bank has proposed to the Board of Management reducing the target of profit before tax from 220 billion dong according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders to 150 billion dong.

2.8. Human resource and training:

a. The task of human resource:

- In the year of 2009, the Bank has recruited and appointed some new management officers. As of 31/12/2009, the total number of employees of the Bank is 850 persons, increasing by 4.94% from the end of 2008.

- Actual expense on salary – allowance – pension of the whole network in 2009 increases by 12.26% from 2008.

- Coordinating with TalentNet Consultant Company to implement the project on building new wages scheme, surveying and assessing different positions via the job description of each employee.

- Issuing staff manual and Procedures of recruitment, training, rotation, promotion, furlough, resignation internally applicable to Nam A Bank.

- Building work evaluation system applied to the whole staff of the Bank and labour planning system for branches and transaction offices.

b. Training:

Implementing orientation programs for new employees; organizing classes on communication skills for Credit officers and Tellers.

2.9. Risk Management:

a. Risk management and credit management:

- Considering safety as the key target, Nam A Bank has focused on enhancing and perfecting its internal inspection and control system. Setting up regulations, procedures, and policies related to risk management and credit management activities within Nam A Bank's network in the orientation of improving operation efficiency and controlling risks.

Supervising and maintaining prudent ratios in banking operations of credit organizations: capital adequacy ratio as of 31



December 2009 is 19.24%, higher than the regulated minimum capital adequacy ratio (>8%). Ratio of short-term capital to be used for medium and long-term loans is 20.26% (The regulated maximum ratio is 30%).

- NPL ratio of the Bank is well controlled at 1.71%, completing the plan of 2009 (<2%). This achievement is the result of the close supervision and directing of the Bank's Management and strong efforts of the whole staff of Nam A Bank. Especially, the Bank has established Debt Handling Committee in order to closely coordinate with Legal Department and other business units in recovering bad debts and outstanding debts, which contributes to the keeping of NPL ratio of the Bank under good control.
- Liquidity balancing in the whole system: Although competition in interest rate in the year 2009 was not as severe and complicated as that in 2008, that other investment channels (such as gold trading and investment, securities, etc.) has recovered after the period of recession in 2008 and attracted a quantity of short-term capital from investors has affected on the fund mobilization from the primary market of the banking industry. In such context, Nam A Bank still ensures sufficient capital for business; the ratio of using primary-market capital as of 31/12/2009 is 82.8%.

b. Operational policy and process establishment:

The Bank regularly reviews and systematizes legal documents, regulations, operational procedures and internal documents within the network of Nam A Bank; timely issues policies and operational procedures in line with the bank's business activities. In 2009, Nam A Bank has issued totally 100 documents related to banking operation policies, procedures, and guidance.

3. PROGRESSES ACHIEVED BY THE BANK

- As for organization structure: Nam A Bank has adjusted its organization structure; intensified the task of internal management and administration; proactively prevent risks; systematically issued regulation on organization and operations of Nam A Bank, regulations on organization and operations of functional blocs, departments, sections.
- As for investment activities:
 - + Having started construction of the new Head Office at 201-203 Cach Mang Thang 8 Street, District 3, Ho Chi Minh City. The bringing into use of this work shall create favourable conditions for the Bank in its development of brand name as well as its business activities, and help the Bank offer full of business activities of a modern bank.
 - + Promoting the procedures of investment in the project of constructing houses and Nam A Bank Training Center in Thu Duc District.
 - + Having invested and soon putting into operation the CoreBanking project in the early of Quarter II of 2010, which is the premise for Nam A Bank to develop modern banking products.
 - + Having prepared all the necessary conditions for issuing Nam A Bank Card in the whole network.

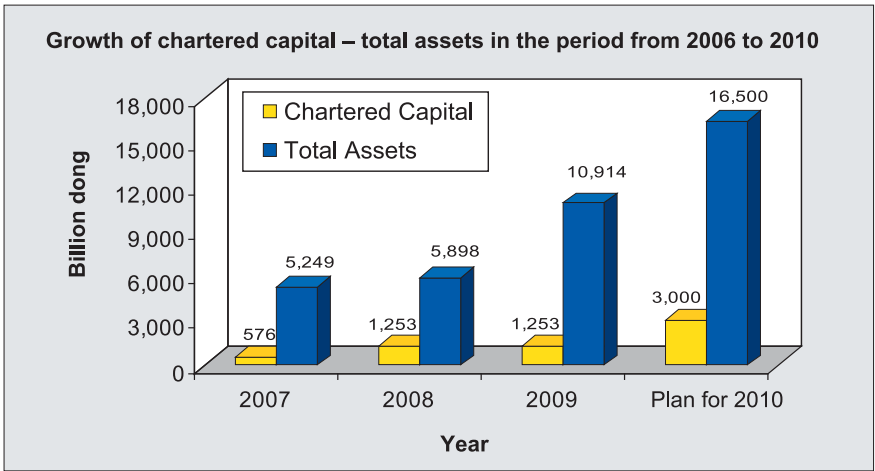
4. PLAN FOR FUTURE DEVELOPMENT

Business plan for 2010 of Nam A Bank is as follows:

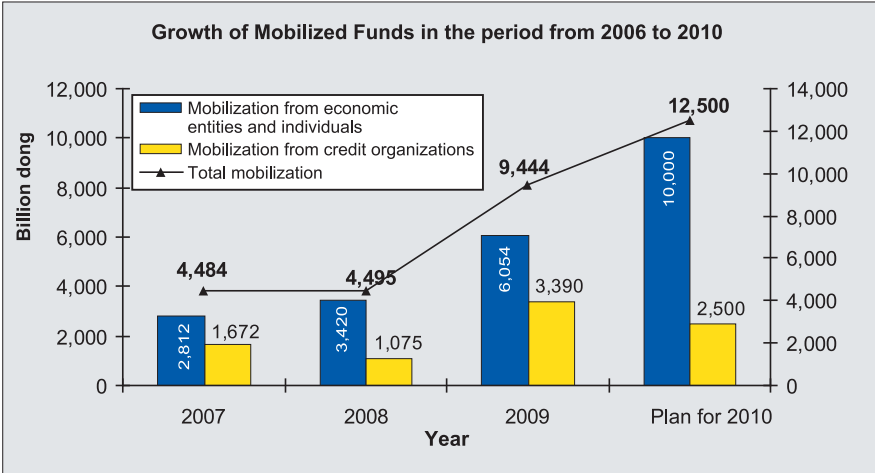
4.1. Business targets

a) Main financial targets

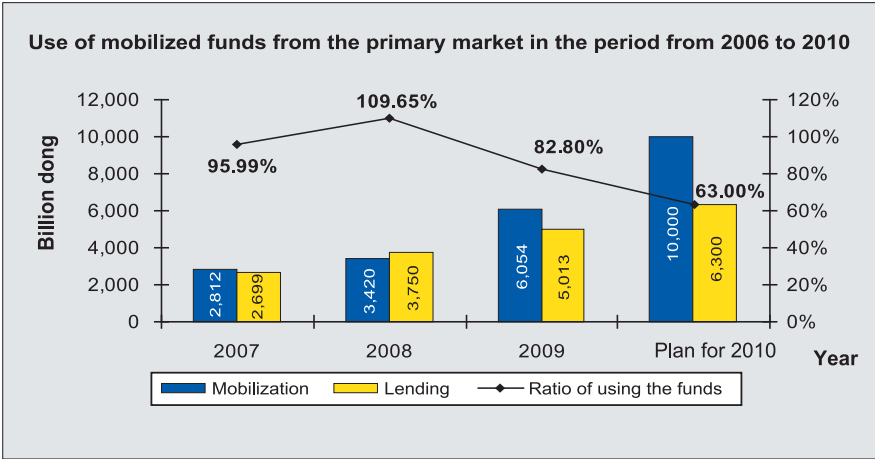
- Chartered capital: 3,000 billion dong, increasing by 139.43% from 2009.
- Total assets : 16,500 billion dong, increasing by 51.18% from 2009.



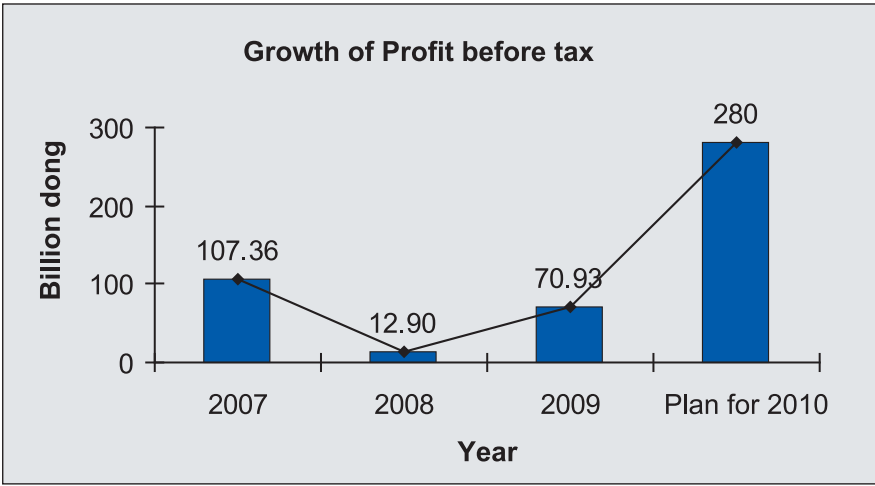
- Total mobilization: 12,500 billion dong, increasing by 32.36% from 2009.
- In which:
 - + Primary market: 10,000 billion dong, increasing 65.18% from 2009.
 - + Secondary market: 2,500 billion dong, decreasing 26.25% from 2009.



- Total loan balance: 6,300 billion dong, increasing by 25.67% from 2009.



- Profit before tax : 280 billion dong, increasing by 294.37% from 2009



- NPL/ Total loan balance ratio: < 2%
- Non-credit income ratio: > 30%
- Dividend/Average chartered capital ratio: 10%

b) Targets for financial investment activity

- Restructuring the financial investments, capital contributed to joint-venture and associated companies in a more efficient way.
- Raising the proportion of investment in Government bonds, municipal bonds in order to ensure the Bank's liquidity.

c) Card business

Issue Nam A Bank's ATM card and implement card business.

d) Target for network expansion:

- Newly establish Main transaction office.
- Newly open 8 branches.
- Newly open 10 transaction offices.

e) Basic construction investment and fixed assets procurement:

- Speeding up the construction of the new Head Office at 201-203 Cach Mang Thang 8 Street, District 3, Ho Chi Minh City. The building is expected to be finished and brought into use in 2011.
- Investing, constructing of premises for branches and transaction offices in accordance with network expansion plan for the year 2010.

f) Target for human resources and total wage-fund:

- Increasing total number of staff and officers in 2010 approximately by 20% from 2009 in order to meet the business development needs of the Bank.
- Total wage-fund for the year 2010 increases by 35% from actual expense in 2009.

4.2. Implementation plan

a) Plan for enhancing financial capability

- Continue increasing chartered capital to 3,000 billion dong by the end of 2010 through new share issuance.
- Always ensure the minimum and maximum capital adequacy ratios of 8% and 16% respectively.
- Ensure NPL ratio to be under 2.0%, promptly handle bad debts, and identify debts having signs of bad debts to promptly handle to avoid loss.
- Promote gold and foreign currencies trading, financial investments, trade forward various types of securities, trade listed securities after having had good preparations in the year 2009.
- Seek for opportunities to cooperate with foreign and domestic strategic partners in order to help the Bank strengthen its business, brand name and operation capability in the next coming years.

b) Information technology modernization

- Continue consolidating the operations of Iflex system while waiting for the operation of CoreBanking system.
- Operate smoothly the CoreBanking system throughout the network.

c) Construction investment in infrastructure and equipments

- Speed up the construction of new Head Office at 201-203 Cach Mang Thang 8 Street, District 3, Ho Chi Minh City; construct premises for branches in Dong Xoai town – Binh Phuoc province, Nha Trang city and other main cities and provinces in the country.
- Synchronously equip with modern machines and equipments to help the Corebanking system operate smoothly.
- Re-equip synchronously the banking units; gradually promote the development of Nam A Bank's brand name all over the network.

d) Network consolidation and expansion

In order to enhance the operation capacity and expand the market shares, in 2010, Nam A Bank will newly open Main Transaction Office, 8 Branches at the provinces that Nam A Bank has not been present and 10 Transaction Offices. It is expected that at the end of 2010, Nam A Bank will have an extensive operation network with 66 banking units including: 1 Main Transaction Office, 20 Branches and 45 Transaction Offices.

e) Quality improvement and human resources development

- Standardize the criteria of tellers, credit officers, customer relationship officers to enhance the service quality and reduce processing time of transactions. This task shall be performed through the training center of Nam A Bank.
- Recruit qualified personnel from credit organizations, with the priority for salespersons who are dedicated, enthusiastic and be able to work under high pressure. The recruitment will be executed as per the business route to ensure the taking good use of the staff's capabilities.
- Build a professional working style with solidarity among the units, ensure the fairness among employees, create a favorable working environment for employees with an aim to build an image of a modern and professional bank.
- Stabilize the organization, set up administration-management system at branches to create the best working team (recruit the talents, authorize the heads of units to build teams with standard professional background, professional skills, and enthusiasm for work, having smooth coordination and operational support among the departments).
- Ensure the association of the operations of Nam A Bank Training Center with the quality and standards of operational staff.
- Apply appropriate regulations on salary, bonus and benefits to maintain as well as develop the existing resources, and attract external high quality human resources.

f) Marketing activities

- Keep close track of the mobilized interest rate of VND, Gold and USD in the market.
- Implement advertising programs and popularize information about the Bank's new products; or adjust deposit interest rates for being more appropriate.
- Follow up and update information, edit contents of brochures and advertising publications of Nam A Bank to be in line with the actual situation.
- Promptly build market research unit; analyze the strengths, weaknesses, opportunities and challenges; identify strategic objectives; balance the human resources to ensure the implementation of business plan in accordance with the planned orientation.

g) Task of legal and debt handling

- Build up fully and timely a system of legal documents in banking sector and other relevant sectors to facilitate the research and the task of administration.
- Continue keeping track of and recover the debts which are received at the Court or in the judgment execution.
- Improve the quality and quantity of personnel of Debt Handling Committee in the orientation of specialization.
- Flexibly take various measures to recover outstanding debts.

h) Internal inspection and control

- Continuously strengthen the task of inspection and control over all the operations of the Bank.
- Collect, review, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal inspection and control system in order to detect and prevent the shortcomings, wrongdoings in all operational activities; improve the internal inspection and control system in accordance with regulations of the State Bank; ensure the safety, efficiency and compliance of Nam A Bank's operations.
- Determine the risk limits for the whole network in each period to ensure the safety and efficiency of operations. Then determine the operational limits for each field, member unit and operational staff.
- Develop and perfect the risk management procedures for the member units.





AUDITING AND CONSULTING COMPANY LIMITED (A&C)

No: 0076/2010/BCTC-KTTV
On THE 2009 CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS OF
NAM A COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK

We have audited the accompanying Consolidated financial statements for the year ended 2009 of Nam A Commercial Joint-Stock Bank and its subsidiary (hereinafter referred to as "group of companies"), including the consolidated balance sheet as of 31 December 2009, the consolidated income statement, the consolidated cash flow statement and the Notes to the Consolidated financial statements for the fiscal year then ended, which were prepared on 16 January 2010 (from page 07 to page 35).

The preparation and the presentation of these Consolidated financial statements are the responsibility of the Bank's management. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

Audit background

We have conducted our audit in accordance with the Vietnamese Auditing Standards. These standards require that we plan and perform the audit procedures to obtain reasonable assurance that the Consolidated financial statements are free from material mistakes. The audit is developed on the basis of our performing the sampling method as well as applying the necessary examinations and tests of evidences supporting the amounts and disclosures in the Consolidated financial statements. The audit also includes our assessing the Bank's compliance with the prevailing accounting standards and system, the accounting principles and methods applied, the material estimates and judgement of the Bank's management as well as our evaluating the overall presentation of the Consolidated financial statements. We believe that our audit has provided reasonable bases for our opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position as of 31 December 2009, the consolidated business results and the consolidated cash flows for the fiscal year then ended of Nam A Commercial Joint-Stock Bank and its subsidiary in conformity with the prevailing uniform accounting system and standards of the State Bank of Vietnam as well as other related regulations.

For and on behalf of

Auditing and Consulting Company Limited (A&C)



Bui Van Kha – Deputy General Director
Audit Certificate No. D.0085/KTV

Ho Chi Minh City, 24 February 2010

Nguyen Ngoc Thanh - Auditor
Audit Certificate No. 1195/KTV

NAM A COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK

INTERNAL AUDITING BOARD

No. 30/2010/NHNA-KTNB

Re: Internal Auditing Board's opinions
on the 2009 Financial Statements of
Nam A Commercial Joint-Stock Bank

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, 01 March 2010

To the attention of: General Director of Nam A Commercial Joint-Stock Bank

Pursuant to Circular No. 09/2010/TT-BTC on Jan 15, 2010 of the Ministry of Finance guiding on disclosure of information on the securities market;

Presented below are opinions of the Chief of Internal Auditing Board on the 2009 Financial Statements of Nam A Commercial Joint-Stock Bank:

The Internal Auditing Board regularly and directly conducts internal auditing in the orientation of risks related to such operations as credits, financial investments, securities trading, accounting, incomes and expenditure, cash, vaults, etc. at the Head Office, branches and transaction offices in order to evaluate the validity and efficiency of the internal control and inspection system as well as the regime of ensuring the compliance with the regulations stipulated by laws and the Bank; through which the internal control and inspection system can be improved and perfected, the honesty and accuracy of accounting system and financial statements are evaluated.

As per opinions of the Internal Auditing Board, the 2009 financial statements of the Bank give a true and fair view, in all material respects, of the Bank's financial situation; and are in compliance with the prevailing Vietnamese Accounting Standards and the accounting, financial regime.

CHIEF OF THE INTERNAL AUDITING BOARD

Trang Xuan Tung

Recipients:
- Reported;
- BKS;
- Save B.KTNB.

BALANCE SHEET AS OF 31 DECEMBER 2009

Unit : VND

ASSETS	Ending balance	Opening balance
I. Cash, gold, silver and precious stone	181,348,852,082	313,911,051,837
II. Deposits at the State Bank	73,084,593,574	235,714,138,180
III. Money, gold deposited at other Credit Organizations and lent to other Credit Organizations	3,476,303,927,608	616,031,291,834
1 Money, gold deposited at other Credit Organizations	3,476,303,927,608	616,031,291,834
2 Lending to other Credit Organizations	-	-
3 Provisions against risks of the lending to other Credit Organizations	-	-
IV. Trading securities	169,291,071,300	152,955,310,073
1 Trading securities	171,296,697,663	152,955,310,073
2 Provision for diminution in value of trading securities	(2,005,626,363)	-
V. Financial derivatives and other financial assets	-	-
VI. Loans to customers	4,987,230,331,239	3,729,860,692,792
1 Loans to customers	5,012,921,556,595	3,749,652,519,119
2 Provisions against risks of lending to customers	(25,691,225,356)	(19,791,826,327)
VII. Investment securities	896,134,583,319	110,391,822,426
1 Available-for-sale investment securities	-	33,239,103
2 Held-to-maturity investment securities	896,134,583,319	110,358,583,323
3 Provision for diminution in value of investment securities	-	-
VIII. Capital contribution, long-term investment	93,603,488,889	91,436,000,000
1 Investment into subsidiaries	-	-
2 Capital contribution to joint-ventures	-	-
3 Investment in allied company	-	-
4 Other long-term investments	93,603,488,889	91,436,000,000
5 Provisions for devaluation of long-term investment	-	-
IX. Fixed assets	427,587,178,473	417,972,909,770
1 Tangible fixed assets	42,291,456,994	43,816,869,841
a Original price	78,468,192,957	72,475,982,517
b Amortisation	(36,176,735,963)	(28,659,112,676)
2 Financial leasehold assets	-	-
a Original price	-	-
b Amortisation	-	-
3 Intangible fixed assets	385,295,721,479	374,156,039,929
a Original price	387,972,931,589	375,862,075,065
b Amortisation	(2,677,210,110)	(1,706,035,136)
X. Real estate investment	30,516,000,000	
a Original price investment	30,516,000,000	
b Real estate investment amortisation		
XI. Other assets	603,009,267,209	222,761,121,939
1 Receivables	254,014,042,865	143,708,275,405
2 Interest and fee receivables	91,763,637,909	63,351,010,186
3 Deferred income tax assets	-	-
4 Others	257,231,586,435	15,629,836,348
5 Provision against risks of other on-balance sheet assets	-	-
TOTAL ASSETS	10,938,109,293,693	5,891,034,338,851

Liabilities and shareholders' equity	Ending balance	Opening balance
I. Due to Government and borrowings from SBV		-
II. Deposits and borrowings from other credit organizations	3,405,060,822,222	1,060,000,000,000
1 Deposits from other credit organizations	3,405,060,822,222	1,060,000,000,000
2 Borrowings from other credit organizations	-	-
3 Loans from overseas credit organizations	-	-
4 Capital received for co-sponsorship loans	-	-
III. Deposits from customers	4,500,523,718,332	3,413,137,099,384
IV. Financial derivatives and other financial liabilities	-	-
V. Capital financed, entrusted for investment, lent to Credit Organizations, which is subject to risk	10,043,218,455	14,731,879,798
VI. Valuable papers issuance	1,549,010,200,000	200,000
VII. Other liabilities	136,792,622,071	113,981,758,714
1 Interest and fee payables	108,619,330,236	83,864,681,380
2 Deferred corporate income tax	-	-
3 Payables and others	27,951,029,200	29,899,405,889
4 Other provisions (Provision against implicit debts and off-balance commitments)	222,262,635	217,671,445
Total liabilities	9,601,430,581,080	4,601,850,937,896
VIII. Equity and funds	1,336,678,712,613	1,289,183,400,955
1 Equity of the credit organization	1,252,871,918,642	1,252,871,918,642
a Prescribed capital	1,252,836,620,000	1,252,836,620,000
b Construction investment fund	10,126,842	10,126,842
c Share premiums	-	-
d Treasury stocks	-	-
e Preferred shares	-	-
f Other funds	25,171,800	25,171,800
2 Funds of credit organization	27,732,139,481	26,485,399,766
3 Foreign exchange differences	-	-
4 Differences on revaluation of assets	-	-
5 Retained earning/Accumulated loss	56,074,654,490	9,826,082,547
IX. Interest of minority shareholders	-	-
Total liabilities and owner's equity	10,938,109,293,693	5,891,034,338,851

Off-balance sheet items

Items	Ending balance	Opening
I. Inherent liabilities	135,796,494,425	38,630,482,363
1 Loans guarantees	-	-
2 Commitments in transactions of L/C	107,895,937,660	21,949,423,745
3 Other guarantees	27,900,556,765	16,681,058,618
II. Commitments	-	-
1 Commitments on supports to customers	-	-
2 Other commitments	-	-

Ho Chi Minh City, 16 January 2010

Preparer

Chief Accountant

General Director

Trần Anh Tuấn

Le Truc Phuong

Pham Thi Thu Hong

INCOME STATEMENT 2009

Unit: VND

ITEMS	Current year	Previous year
Interest income & similar incomes	696,188,869,395	783,379,081,820
Expenses for interest & similar expenses	493,322,145,403	682,526,966,325
Net interest income	202,866,723,992	100,852,115,495
Fees and commission income	21,168,875,607	10,989,363,879
Fees and commission expenses	9,408,693,574	4,311,602,453
Net fee and commission gain/loss	11,706,182,033	6,677,761,426
Net gain/loss from dealing in foreign currencies	(14,399,529,715)	7,511,268,094
Net gain/loss from trading of trading securities	4,402,781,065	11,026,424,621
Net gain/loss from trading of investment securities	-	-
Other incomes	13,340,784,779	3,068,733,168
Other expenses	-	0
Net other gain/loss	13,340,784,779	3,068,733,168
Income from capital contribution, share purchase	2,374,038,190	14,907,509,739
Operating expenses	129,586,983,722	117,948,794,006
Net operating profit before provision for credit losses	90,757,996,622	26,095,018,537
Provision for credit losses	16,798,711,201	13,305,405,458
Profit before tax	73,959,285,421	12,789,613,079
Current corporate income tax expense	17,699,529,407	3,079,415,342
Deferred corporate income tax expense	-	-
Corporate income tax	17,699,529,407	3,079,415,342
Profit after tax	56,259,756,014	9,710,197,737
Interest of minority shareholders	-	-
Earning per share	449	82

Ho Chi Minh City, 16 January 2010

Preparer

Chief Accountant

General Director

Le Truc Phuong

Pham Thi Thu Hong

Trần Anh Tuấn

CASH FLOW STATEMENT 2009

(Under the direct method)

Unit: VND

ITEMS	CURRENT YEAR	PREVIOUS YEAR
CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES		
Interest income and similar income received	667,949,157,465	770,945,078,333
Expense for interest and similar expenses already paid	(468,740,412,340)	(657,373,815,434)
Received income from services	11,760,182,033	6,677,761,426
Difference of the actually received/actually paid amounts from the business activity (foreign currency, gold, silver, securities)	(9,996,748,650)	18,537,692,715
Other incomes	(6,376,152,748)	(12,467,891,105)
Receipt from the debts which have been written off, compensated by risk source	2,918,226,326	2,231,218,815
Payment to the staff and management, public service activity	(129,648,859,764)	117,948,794,006
Income tax actually paid in the period	(13,666,737,785)	(18,979,454,991)
Net cash flows from operating activities before changes in assets and liquid capital	54,198,654,537	(8,378,204,247)
<i>Changes in operating assets</i>		
(Increase)/ Decrease of money, gold deposits and loans to other credit organizations	(1,879,500,000,000)	580,000,000,000
(Increase)/ Decrease of securities trading	(804,083,887,586)	43,443,000,939
(Increase)/ Decrease of derivative instruments and other financial assets	-	-
(Increase)/ Decrease of loans to customers	(1,263,269,037,476)	(1,050,957,173,039)
(Decrease)/Increase of the provisions source for making up losses	3,435,126,718	665,498,853
Other (Increase)/ Decrease in operating assets	(351,835,517,547)	94,915,406,037
<i>Changes in operating liabilities</i>		
Increase/ (Decrease) of Government and SBV's debts	-	-
Increase/ (Decrease) of deposits, loans of Credit Organizations	2,345,060,822,222	(580,000,000,000)
Increase/ (Decrease) of customers' deposits (including the State Treasury)	1,087,386,618,948	611,287,451,786
Increase/ (Decrease) of the issuance of valuable papers (except for issued valuable papers being charged to financial activity)	1,549,010,000,000	-
Increase/ (Decrease) of derivatives and other financial obligations	-	-
Increase/ (Decrease) of capital financed, entrusted for investment, lending of which the Credit Organization bears risks	(4,688,661,343)	(17,372,542,763)
Other Increase/ (Decrease) in operating liabilities	(5,989,220,164)	9,633,222,608
Expense from funds of the Credit Organization	(400,000)	(144,045,000)
I. Net cash flows from operating activities	729,724,498,309	(316,907,384,826)

CASH FLOW STATEMENT 2009

(Continued)

ITEMS	CURRENT YEAR	PREVIOUS YEAR
CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES		
Procurement of fixed assets	(9,614,268,703)	(339,651,491,674)
Proceeds from the liquidation, disposal of fixed assets	28,000,000,000	-
Expenses for the liquidation, disposal of fixed assets	(26,665,395,343)	-
Procurement of immovable assets invested	(30,516,000,000)	-
Proceeds from the sale, liquidation of immovable assets invested	-	-
Expenses for the sale, liquidation of immovable assets invested	-	-
Expense for investment, capital contribution in other units (expense for buying subsidiary company, contributing capital to joint venture, allied company, and other long term investments)	(2,167,488,889)	(91,436,000,000)
Proceeds from investment, capital contribution in other units (receipt from the sale, liquidation of the subsidiary company, capital contribution in joint venture, allied company, and other long-term investments)	-	100,000,000
Proceeds from dividend and profit distributed from long term investments, long term capital contribution	2,374,038,190	14,907,509,739
II. Net cash flows from investing activities	(38,589,114,745)	(416,079,981,935)
CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES		
Increase of equity from the capital contribution and/or the share issuance	-	676,911,880,000
Proceeds from the issuance of long term valuable papers which are qualified to be charged as own capital and other long-term loan funds	-	-
Expenses for the payment of long term valuable papers which are qualified to be charged as own capital and other long term loan funds	-	-
Dividend paid to the shareholders, distributed profit	(5,554,492,151)	(57,980,553,348)
Expenses for the purchase of treasury stocks	-	-
Proceeds from the sale of treasury stocks	-	-
III. Net cash flows from financing activities	(5,554,492,151)	618,931,326,652
IV. Net cash flows in the year	685,580,891,413	(114,056,040,109)
V. Cash and cash equivalents at the early year	1,165,656,481,851	1,279,712,521,960
VI. Adjustment the effect of the changes in the exchange rate	-	-
VII. Cash and cash equivalents at the year-end	1,851,237,373,264	1,165,656,481,851

Preparer



Le Truc Phuong

Chief Accountant



Pham Thi Thu Hong

Ho Chi Minh City, 16 January 2010

General Director



Trần Anh Tuấn



Branch Network

HO CHI MINH CITY
DISTRICT 1: Head Office: 97 Bis Ham Nghi Street., Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC Switch board: (84-8) 3 8299 408 Fax: (84-8) 3 8222 706 E-mail: nab@nab.com.vn, nabank@hcm.fpt.vn
Tan Dinh Branch: 190 Bis Tran Quang Khai Street., District 1, HCMC Telephone: (84-8) 3 8484 257 – 3 8483 694 Fax: (84-8) 3 8438 655 E-mail: cn.tandinh@nab.com.vn
Ben Thanh Transaction Office: 152 Ly Tu Trong Street., District 1, HCMC Telephone: (84-8) 3 8224 740 Fax: (84-8) 3 8277 470 E-mail: cn.benthanh@nab.com.vn
DISTRICT 2: Dist 2 Transaction Office: 53 Nguyen Duy Trinh Street., Binh Trung Tây Ward, District 2, HCMC Telephone: (84-8) 3 7436 093 – 3 7437 214 Fax: (84-8) 3 7436 094 E-mail: cn.quan2@nab.com.vn
DISTRICT 3: Cao Thang Transaction Office: 101 Cao Thang Street., Ward 3, HCMC Telephone: (84-8) 3 9290 257 – 3 8327 958 Fax: (84-8) 3 9290 257 Email: cn.caothang@nab.com.vn
DISTRICT 4: District 4 Transaction Office: 277 Hoang Dieu Street., Ward 6, District 4, HCMC Telephone: (84-8) 3 9434 138 – 3 9434 209 Fax: (84-8) 3 9434 139 E-mail:cn.quan4@nab.com.vn Khanh Hoi Transaction Office: 16 Nguyen Truong To Street., Ward 12, District 4, HCMC Telephone: (84-8) 39 435 157 Fax: (84-8) 39 435 159 Email: cn.khanhhoi@nab.com.vn
DISTRICT 5: An Dong Branch: 11 An Duong Vuong Street., District 5, HCMC Telephone: (84-8) 3 8307 177 – 3 8350 090 Fax: (84-8) 3 8354 889 E-mail: cn.andong@nab.com.vn

Hoa Binh Transaction Office: 726 Tran Hung Dao Street., Ward 2, District 5, HCMC Telephone: (84-8) 3 9244 002 – 3 9244 003 Fax: (84-8) 3 9240 997 E-mail: cn.hoabinh@nab.com.vn	DISTRICT 6: Binh Tay Branch: 2G Le Quang Sung Street., District 6, HCMC Telephone: (84-8) 3 9696 649 – 3 9691 031 Fax: (84-8) 3 9697 198 E-mail: cn.binhtay@nab.com.vn	DISTRICT 8: Rach Ong Transaction Office: 95 Nguyen Thi Tan Street, District 8. HCMC Telephone: (84-8) 3 8519 771 – 3 8519 778 Fax: (84-8) 3 8519 779 Email: cn.rachong@nab.com.vn	DISTRICT 10: Nga Bay Branch: 461B Ly Thai To Street., Ward 9, District 10, HCMC Telephone: (84-8) 3 8348 206 – 3 8347 484 – 3 9272 855 Fax: (84-8) 3 8347 484 E-mail: cn.ngabay@nab.com.vn Hoa Hung Transaction Office: 531E, Cach Mang Thang Tam Street., Ward 13, District 10, HCMC Telephone: (84-8) 3 8680 205 – 3 8680 206 Fax: (84-8) 3 8680 192 E-mail: cn.hoahung@nab.com.vn	DISTRICT 11: Phu Tho Transaction Office: 522 Lac Long Quan Street., Ward 5, District 11, HCMC Telephone: (84-8) 3 9747 702 – 3 9747 704 Fax: (84-8) 3 9747 703 Email: cn.phutho@nab.com.vn	DISTRICT 12: Truong Chinh Transaction Office: 191-191A Truong Chinh Street., Tan Thoi Nhat Ward, District 12, HCMC Telephone: (84-8) 3 5923 427 – 3 5923 426 Fax: (84-58) 3 5923 428 Email: cn.truongchinh@nab.com.vn	TAN BINH DISTRICT: Tan Dinh Transaction Office: 2655A Lac Long Quan Street., Ward 10, Tan Binh District, HCMC Telephone: (84-8) 6 2935 972, 3 8640 068 Fax: (84-8) 6 2935 973 Email: cn.tanbinh@nab.com.vn
--	---	--	---	---	--	---

Cong Hoa Transaction Office: 71 Hoang Hoa Tham Street., Ward 13, Tan Binh District , HCMC Telephone: (84-8) 3 8124 916 – 3 8124 917 Fax: (84-8) 3 8124 918 E-mail: cn.conghoa@nab.com.vn	BINH THANH DISTRICT: Thi Nghe Branch: 36A Xo Viet Nghe Tinh Street., Binh Thanh District, HCMC Telephone: (84-8) 3 8408 758 Fax: (84-8) 3 5140 282 E-mail: cn.thinghe@nab.com.vn Van Thanh Transaction Office: 600 Dien Bien Phu Street., Ward 22, Binh Thanh District, HCMC Telephone: (84-8) 3 5127 116 – 3 5127 118 Fax: (84-8) 3 5127 120 E-mail: cn.vanthanh@nab.com.vn Ba Chieu Transaction Office: 380 Bui Huu Nghia Street., Ward 2, Binh Thanh District, HCMC Telephone: (84-8) 3 5511 984 – 3 5511 985 Fax: (84-8) 3 5511 986 E-mail: cn.bachieu@nab.com.vn	TAN PHU DISTRICT: Tan Phu Transaction Office: 572 (88D) Luy Ban Bich Street., Hoa Thanh Ward , Tan Phu District, HCMC Telephone: (84-8) 3 9735 339 – 3 9735 340 Fax: (84-8) 3 9735 341 E-mail: cn.tanphu@nab.com.vn Au Co Transaction Office: 637B Au Co Street., Hoa Thanh Ward , Tan Phu District, HCMC Telephone: (84-8) 3 9751 534 – 3 9751 553 Fax: (84-8) 3 9751 534 E-mail: cn.auco@nab.com.vn	GO VAP DISTRICT: Quang Trung Branch: 93 Quang Trung Street., Go Vap District, HCMC Telephone: (84-8) 3 9895 031 – 3 9894 339 Fax: (84-8) 3 9895 037 Email: cn.quangtrung@nab.com.vn Go Vap Transaction Office: 65 Nguyen Thai Son Street., Go Vap District , HCMC Telephone: (84-8) 3 8943 107 – 3 5886 406 Fax: (84-8) 3 9853 556 E-mail: cn.govap@nab.com.vn Xom Moi Transaction Office: 5/4 Le Duc Tho Street., Ward 13, Go Vap District ,HCMC Telephone: (84-8) 3 916 5551 – 3 9165 549 Fax: (84-8) 3 916 5552 E-mail: cn.xommoi@nab.com.vn
---	--	--	--

THU DUC DISTRICT: Thu Duc Branch: 733 Kha Van Can Street., Linh Tay Ward,Thu Duc District, HCMC Telephone: (84-8) 3 8964 650 – 3 8969 971 Fax: (84-8) 3 8969 974 Email: cn.thuduc@nab.com.vn	HOC MON DISTRICT: Hoc Mon Transaction Office: 1/11 Quang Trung Street., Hoc Mon Town, Hoc Mon District , HCMC Telephone :(84-8) 3 7106109 – 3 8914 152 Fax : (84-8) 3 7106108 E-mail: cn.hocmon@nab.com.vn
---	---

BINH CHANH DISTRICT: Binh Chanh Transaction Office: D6/41Hamlet 4, Binh Chanh Commune, Binh Chanh District , HCMC. Telephone :((84-8) 5 4292 326 – 5 4292 327 Fax: (84-8) 3 7605 353 E-mail: cn.binhchanh@nab.com.vn
--

BINH PHUOC PROVINCE Binh Phuoc Branch: 22 Plots, Highway 14, (Highway Intersection 14 and Tran Van Tra Street.,), Tan Phu Ward, Dong Xoai Town, Binh Phuoc Province Telephone: (84-651) 3 888 235 – 3 888 236 Fax: (84-651) 3 888 237 Email: cn.binhphuoc@nab.com.vn
--

Phuoc Binh Transaction Office: 143 Group 2,Quarter Ward , Phuoc Binh Town, Phuoc Long District, Binh Phuoc Province Telephone: (84-651) 3 773 326 – 3 773 325 Fax: (84-651) 3 773 327 Email: cn.phuocbinh@nab.com.vn

BINH DUONG PROVINCE Binh Duong Branch : 284 Ward 1, Binh Duong Avenue , Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot Town, Binh Duong Province Telephone: (84-0650) 3 830 367 – 3 830 365 Fax: (84-650) 3 842 108 E-mail: cn.binhduong@nab.com.vn

KHANH HOA PROVINCE Nha Trang Branch: 41 Nguyen Thi Minh Khai Street., Nha Trang City, Khanh Hoa Province Telephone: (84-58) 3 524 272 – 3 527 673 Fax: (84-58) 3 524 656 – 3 527 672 Email: cn.nhatrang@nab.com.vn

Cho Dam Transaction Office: B1 Cho Dam Apartment Building,Phan Boi Chau Street., Xuan Huong Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province. Telephone: (84-58) 3 820 548 – 3 818 869 Fax: (84-58) 3 820 593 Email: cn.chodam@nab.com.vn Binh Tan Transaction Office: 312 Apartment Building Da Tuong, Nha Trang City, Khanh Hoa Province Telephone: (84-58) 6 253099 – 3 731 117 Fax: (84-58) 6 253099 Email: cn.binhthan@nab.com.vn Van Ninh Transaction Office: 60 Hung Vuong Street., Van Gia Town, Van Ninh District, Khanh Hoa Province Telephone: (84-58) 3 911 740 – 2 246 467 Fax: (84-58) 3 911 741 Email: cn.vanninh@nab.com.vn Cau Dua Transaction Office: 4km 362 , 23/10 Street., Phu Thanh Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province Telephone: (84-58) 6 254 135 – 6 254 133 Fax: (84-58) 6 254 135 Email: cn.caudua@nab.com.vn Ninh Hoa Transaction Office: 10 Nguyen Hue Street., Ninh Hoa Town, Khanh Hoa Province Telephone: (84-58) 6265 560 Fax: (84-58) 6265 579 Email: cn.ninhhoa@nab.com.vn
--

BINH DINH PROVINCE Quy Nhon Branch: SR18 - SR19, Quy Nhon Trade Center 07 Nguyen Tat Thanh Street., Quy Nhon City, Binh Dinh Province Telephone :(84-56) 3 525 854 – 3 525 848 Fax: (84-56) 3 525 877 Email: cn.quynhon@nab.com.vn Cho Lon Transaction Office: 19 Tang Bat Ho Street.,Quy Nhon City, Binh Dinh Province Telephone: (84-56) 3 813 632 Fax: (84-56) 3 813 634 Email: cn.cholon@nab.com.vn An Nhon Transaction Office: 138 Tran Phu Street., Binh Dinh Town, An Nhon District, Binh Dinh Province Telephone: (84-56) 3 736 336 – 3 635449 Fax: (84-56) 3 736 337 E-mail: cn.annhon@nab.com.vn Bong Son Transaction Office : 315 Quang Trung Street., Bong Son Town, Hoai Nhon District, Binh Dinh Province Telephone: (84-56) 3 661 775 – 3 661 669 Fax: (84-56) 3 661 677 E-mail: cn.bongson@nab.com.vn

DA NANG PROVINCE Da Nang Branch: 65-67 Nguyen Van Linh Street., Hai Chau District, Da Nang City Switch board: (84-511) 3 584 570 – 3 584 571 Fax: (84-511) 3 584 569 E-mail: cn.danang@nab.com.vn
--

HANOI CAPITAL Ha Noi Branch: 20 Nguyen Thai Hoc Street, Dien Bien Ward, Ba Dinh District, Ha Noi . Switch board: (84-4) 3 7712 909 – 3 7710 046 Fax: (84-4) 3 7712 998 E-mail: cn.hanoi@nab.com.vn Giang Vo Transaction Office: D8 Giang Vo Street., Ba Dinh District, Ha Noi. Telephone: (84-4) 3 8433 261- 3 8438 761 Fax: (84-4) 3 8236 385 E-mail: cn.giangvo@nab.com.vn Dong Tam Transaction Office: 242 Le Thanh Nghi Street., Hai Ba Trung District, Ha Noi. Telephone (84-4) 3 6282 470 – 3 6283 955 Fax: (84-4) 3 6283 966 Email: cn.dongtam@nab.com.vn Dong Do Transaction Office: 68 Nguyen Khuyen Street., Van Mieu Ward, Dong Da District, Ha Noi. Telephone: (84-4) 3 747 8368 Fax: (84-4)3 747 8367 Email: cn.hoankiem@nab.com.vn Dong Xuan Transaction Office: 52 Hang Ga Street., Hoan Kiem District, Ha Noi Telephone: (84-4) 3 8280 643 – 3 9233 318 Fax: (84-4) 3 8280 643 Email: cn.dongxuan@nab.com.vn Thang Long Transaction Office: 01 Floor, A3 Building Thang Long International Area, Tran Dang Ninh Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Ha Noi Telephone :(84-4) 3 755 4442 – 3 755 4441 Fax: (84-4) 3 754 5856 Email: cn.thanglong@nab.com.vn Ha Dong Transaction Office: 212 Quang Trung Street., Ha Dong City , Ha Noi Telephone :((84-4) 3 311 7799 Fax: (84-4) 3 311 7769 E-mail: cn.hadong@nab.com.vn
--



NAM A BANK
NGÂN HÀNG NAM Á

Hội sở: 97Bis Hàm Nghi, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3829 9408 - Fax: (08) 3822 2706

Email: nab@nab.com.vn - Website: www.nab.com.vn